THÁNH-KINH BÁO
Số 130 Décembre 1941

TÒA SOẠN:
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
xin gởi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO
Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết.	269
Lời sống đồn vang:	
Hãy yên-ủi! Hãy mở đường! Ngài dậy!	271
MỤC-SƯ LEHNEBACH	
Tin-tức Hội-Thánh	274
Lính giỏi mở đàng:	
John Williams (Tiếp theo)	276
PHẠM-XUÂN-TÍN DỊCH-THUẬT	
Thanh-niên diễn-đàn:	
Gương can-đảm và tận-trung	277
Giải nghĩa Kinh-Thánh:	
Lược giải thơ Rô-ma. BÀ H. HOMER-DIXON	279
Con Thánh giáng-trần. ĐỖ-ĐỨC-TRÍ . . .	281
Vun khóm cây xanh:	
Sô-đôm bị đốt	283
BÀ E. F. IRWIN VÀ THẦY PHƯỚC	
Vài phút giải trí	284
Chia vui ngày Chúa giáng-sanh	285
Ngài sẽ trị-vì! GEORGE KNOWLES	286
Tiếng gọi của Đấng giáng-sanh. CHRIST LIFE	287
Khi Đức Chúa Trời nói: «Không!»	289
PAUL HUTCHENS	
Ba Bác-sĩ lên đường... HỒ-THANH-LUẬN . .	290
Bài học trường Chúa-nhựt:	
(Tháng Décembre 1941). BÀ H. C. SMITH .	291

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 11 DECEMBRE 1941 SỐ 130

MỪNG NGÀY CHÚA GIÁNG-SANH!

TRONG dịp kỷ-niệm Chúa giáng-sanh, bản-báo chủ-bút và tòa soạn xin chúc độc-giả được đượm-nhuần ơn-phước từ trên cao. Chúng tôi không ngớt tiếng cảm-tạ Đức Chúa Trời vì xứ nầy còn được hòa-bình, thạnh-vượng, khác hẳn với cảnh chiến-tranh, nghèo-khó đương diễn trên một phần lớn thế-giới. Chúng tôi cầu-xin Chúa dùng Hội-Thánh Ngài trong xứ nầy, như ngôi sao thánh Bết-lê-hem xưa, để dẫn-đưa nhiều linh-hồn hư-mất nhưng qui-báu trở về cùng Đức Chúa Jêsus, Cứu-Chúa của thế-giới.

LẦN THEO NGÔI SAO DẮT-DẪN!

Kia, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông-phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ Con Trẻ ở mới dừng lại (Ma 2 : 9)

CHÚNG tôi rất cảm-động về các sự biểu-quyết can-đảm và hợp-thời của Ban Trị-sự Tổng-liên-hội mới nhóm-họp đây. Làm cho sự biểu-quyết ấy có kết-quả mỹ-mãn, đó là tiếng Đức Chúa Trời kêu-gọi Hội-Thánh Việt-Nam — cả người đứng đầu và anh em giáo-hữu — phải hết lòng hi-sinh, hoàn-toàn trừ-bỏ bản-ngã cùng tư-lợi, và được Đức Thánh-Linh xức dầu đặc-biệt để thật lòng dâng mình hầu việc Chúa.

Có như vậy, trong những ngày nguy-hiểm hơn hết trước khi Chúa tái-lâm nầy, Hội-Thánh mới làm được đầy-đủ các trách-nhiệm, và thật tự-trị tự-lập, «đầy-dẫy đức-tin và các việc lành.» Trong ngày lễ Giáng-sanh, chúng ta hãy cầu-nguyện cho các mục-sư, truyền-đạo và giáo-hữu của «Thân-thể Đấng Christ» ở khắp Đông-dương được Chúa ban cho năng-lực, khôn-

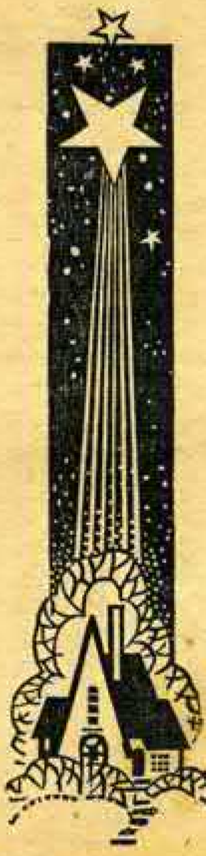

ngoan, ân-điển và yêu-thương đầy-đủ, ngõ hầu các sự biểu-quyết kia thật có hiệu-nghiệm và Chúa được tôn-vinh.

Hội-Thánh cần có Chúa đứng đầu và dẫn-dắt

CÁC bác-sĩ thuở xưa theo ngôi sao đưa đến thành Giê-ru-sa-lem. Chắc họ biết lời tiên-tri trong Cựu-Ước: «Hỡi Bết-lê-hem, từ nơi ngươi sẽ ra cho Ta một Đấng cai-trị trong Y-sơ-ra-ên» (Mi 5:1). Nương-cậy «lời tiên-tri chắc-chắn» đó, các bác-sĩ đi từ Giê-ru-sa-lem đến Bết-lê-hem, và «kia, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông-phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ Con Trẻ ở mới dừng lại» (Ma 2 : 9).

Cảm-tạ Đức Chúa Trời! Hội-Thánh Đông-dương nay có Kinh-Thánh đầy-đủ bằng tiếng mẹ đẻ. Nhờ Kinh-Thánh, Hội-Thánh được dắt-dẫn đến Đấng Chủ-tể muôn loài, là «Đấng Christ làm Đầu Hội-

Thánh, Hội-Thánh là Thân-thể Ngài, và Ngài là Cứu-Chúa của Hội-Thánh» (Êph. 5: 23). Nhờ Kinh-Thánh, Hội-Thánh học-tập tiếp-nhận CHRIST làm Cứu-Chúa, Đấng khiến nên thánh, Đấng chữa lành và Vua hầu đến. Có Đấng Christ dắt-dẫn, Hội-Thánh sẽ giải-quyết được mọi vấn-đề và thắng được mọi sự khó-khăn.

Hội-Thánh cần có tín-đồ trung-thành dâng hết mọi sự

KHI các bác-sĩ «thấy Con Trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ-lạy Ngài; rồi dâng cho Ngài những lễ-vật là vàng, nhũ-hương và một-dược» (Ma 2: 11). Đức Chúa Trời mong-ước con-cái Ngài tự ý và vui lòng dâng mọi sự cho Ngài. «Vàng» chỉ về Hài-Nhi CHRIST quí-báu vô-cùng; «nhũ-hương» chỉ về thần-tánh của Hài-Nhi nằm trong máng cỏ thấp-hèn; còn «một-dược» chỉ về sự đau-đớn và sự chết mà Cứu-Chúa của loài người sẽ phải chịu. Hỡi anh em, chúng ta há chịu kém các bác-sĩ mà không đem lễ-vật dâng Đức Chúa Trời? Ngày nay Hội-Thánh Đông-dương rất cần được chúng ta hết sức dâng công, dâng của, hầu cho được tự-trị tự-lập vững-vàng và làm trọn chức-vụ ban-bố Tin-Lành cho 23 triệu linh-hồn đương hư-mất. Chúng ta há chẳng đáp lại tiếng kêu-gọi của Đức Chúa Trời mà dâng hết mọi sự, cả đến «thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lẽ của anh em» (Rô 12: 1) sao?

Hội-Thánh trung-tín sẽ lãnh phần thưởng

TRONG đời Hài-Nhi CHRIST có ba điều rõ-rệt, làm ba bước nhứt-định trong đời thiêng-liêng của chúng ta. Trước hết có **«máng cỏ»** tỏ ra Đấng Christ thành Người, và chúng ta tiếp-nhận Ngài làm Chúa và Cứu-Chúa. Rồi có **«Thập-tự-giá»** tỏ ra sự cứu-chuộc của Đấng Christ; Đức Thánh-Linh đưa chúng tôi đến Thập-tự-giá đó hầu cho chúng tôi mất sự sống bản-ngã mà nhận lấy sự sống mới trong Đức Chúa Jêsus-Christ. Sau hết có **«mũ triều-thiên»** tỏ ra sự vinh-hiển hầu đến của Đấng Christ; mũ triều-thiên ấy giục-giã tín-đồ tiến lên, hầu cho khi Đấng Christ tái-lâm, thì chúng ta, bởi đã trung-thành, cũng nhận được «mũ triều-thiên của sự sống» (Khải 2: 10). Ôi, nguyện hết thảy chúng ta có thể đồng-thinh với Phao-lô mà nói rằng: «Hiện nay mão triều-thiên của sự công-bình đã để dành cho ta,... không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu-mến sự hiện đến của Ngài» (II Ti-mô-thê 4: 8).

Chúa sắp đến tiếp-rước Hội-Thánh Ngài

TRONG sách cuối-cùng của Cựu-Ước có chép: «Mặt Trời Công-Bình sẽ mọc lên cho các ngươi.» Trong sách cuối-cùng của Tân-Ước, Chúa phán về chính mình Ngài rằng: «Ta là Sao Mai sáng-chói» (Khải 22: 16). Phải, hiện nay Ngài là Mặt Trời Công-Bình soi sáng thế-giới, nhưng Ngài cũng là Sao Mai của Hội-Thánh Ngài. Ta không hề thấy mặt trời và sao mai mọc lên cùng một lúc. Cũng một thể ấy, lúc Chúa tái-lâm, con-cái Đức Chúa Trời sẽ thấy Sao Mai trước khi thế-giới thấy Mặt Trời Công-Bình. Và đương khi chúng ta thành-tín chờ-đợi Ngài, thì Ngài sẽ cho «sao mai mọc trong lòng anh em» (II Phie 1: 19), để dắt-dẫn chúng ta đến chỗ mình sẽ thấy Ngài và «hóa ra cũng một ảnh-tượng Ngài, từ vinh-hiển qua vinh-hiển» (II Cô-rinh-tô 3: 18). — *T. K. B.*

HÃY YÊN-ỦI! HÃY MỞ ĐƯỜNG! NGÀI ĐÂY!

(Ê-sai 40 : 1, 3, 9)

MỤC-SƯ LEHNEBACH, HỘI TIN-LÀNH PHÁP, SÀI-GÒN

ĐOẠN 40 sách Ê-sai có thể tóm lại bằng ba câu ngắn nầy : Hãy yên-ủi! Hãy mở đường! Ngài đây! Đoạn nầy đem chúng ta trở lại Thời-kỳ Lưu-đày, khi ấy con-cái Y-sơ-ra-ên bị đày đi ngồi trên bờ sông Ba-by-lôn mà khóc thành Si-ôn bị tàn-phá.

Tác-giả Thi-thiên nói rằng: «Chúng tôi treo đờn cầm chúng tôi trên cây dương-liễu của sông ấy. Vì ở đó những kẻ bắt chúng tôi làm phu-tù, có biểu chúng tôi hát-xướng; kẻ cướp-giựt chúng tôi có đòi chúng tôi hát mừng mà rằng: Hãy hát cho chúng ta một bài ca của Si-ôn.» Với một giọng đầy buồn-rầu, thê-thảm, dân Y-sơ-ra-ên đáp rằng: «Trên đất ngoại-bang, chúng tôi làm sao hát được bài ca của Đức Giê-hô-va?»

Trong những thời-kỳ xa-lắc đó, đương khi nước Y-sơ-ra-ên cúi đầu dưới ách ngoại-bang, có một đấng tiên-tri dấy lên. Nhìn thấy sự giải-cứu qua đám sương mờ của những thời-đại tương-lai, đấng tiên-tri kêu lên rằng: «Hãy yên-ủi, hãy yên-ủi dân ta!»

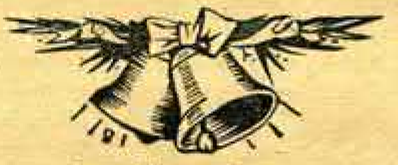

HÃY ĐẾN THỜ-LẠY!

ĐẠO thiên-binh rao tin lành vang-dậy về sự giáng-sanh của Cứu-Chúa, tỏ lòng Chúa xót-thương địa-vị khốn-nạn của loài người. Thiên-đàng ngợi-khen Ngài, thế-gian đâm Ngài; Thiên-đàng dâng mão triều-thiên, thế-gian đóng đinh vào thập-tự-giá; Thiên-đàng tôn-cao, thế-gian bạc-đãi; Thiên-đàng tiếp-nhận, thế-gian chối-bỏ. Đức Chúa Trời từ Thiên-đàng phán rằng: «Nầy là Con yêu-dấu của Ta;» người trên mặt đất nói rằng: «Chúng ta không muốn người nầy cai-trị.»

Nhưng tín-đồ mừng-rỡ gấp bội, vì biết Đấng Christ đã giáng-sanh để chuộc tội và cứu linh-hồn mình. Tín-đồ cùng hiệp chung với các thiên-sứ, các gã chăn chiên và các bác-sĩ mà nhìn-nhận giá-trị vô-song của Đấng đã ra đời trong ngày Noël thứ nhứt.—H. L.

HÃY YÊN-ỦI!

Đó là tiếng thứ nhứt trong bài giảng thứ nhứt của đấng tiên-tri nầy. Ông đã tìm thấy những giọng nói rất trong-sạch để tỏ cho loài người biết sự vinh-hiển lạ-lùng mà ông được xem mập-mờ trong sự hiện-thấy của Đức Chúa Trời ban cho, đến nỗi ta có thể nói rằng ông viết Tin-Lành trước khi có Tin-Lành.

Hãy yên-ủi! Tiếng nầy vang-dội, ngân-nga trong ta, há chẳng phải là hồi-thanh của một tiếng khác, — tiếng khác ấy cũng là tiếng thứ nhứt trong bài giảng thứ nhứt của Đấng phải đến mà nhà tiên-tri của Thời-kỳ Lưu-đày đã báo-cáo rõ-ràng cho chúng ta biết.

Trong đoạn 40 của sách tiên-tri Ê-sai, ta há chẳng nghe điệu nhạc hùng-hồn của «Bài Giảng về các Phước Lành» của Đức Chúa Jêsus? Cũng như đấng tiên-tri kêu lên rằng: «Hãy yên-ủi, hãy yên-ủi dân ta!» Đấng Christ từ trên đỉnh núi xứ Ga-li-lê đã rao-truyền Tin-Lành cứu-rỗi rằng: «Phước cho!... phước cho!...»

Phước cho tất cả anh em, là kẻ đến

ngắm-xem sự vinh-hiển của Đấng Mê-si mà Y-sơ-ra-ên đương trông-đợi! Hỡi ai đương tìm sự yên-ủi, hãy vui-vẻ vì Ngài đến! Hỡi ai đương khóc âm-thầm, hãy hát đi! Hỡi ai đương đi qua trũng bóng chết, hãy nức lòng mừng-rỡ vì ánh sáng hiện ra! Từ nay anh em có một Cứu-Chúa.

Ngài sanh ra và sống giữa chúng ta, nghiêng mình trên sự đau-khổ của chúng ta, và làm nguôi sự sầu-thảm của chúng ta. Thêm vào bài hát ngợi-khen, chúng ta hãy hát một bài vui-vẻ: *Vua chúng ta ngự đến!*

Khắp mặt đất các tín-đồ hội-họp hát mừng Ngài đến. Nay cũng như xưa, chúng ta nghe tiếng yên-ủi vô-cùng và tiếng hứa ban hạnh-phước. Cũng như thuở xưa, người ta đương chờ-đợi Đấng Cứu-chuộc, vì ai nấy rất đỗi kinh-khủng trước sự buồn-thảm của ngày nay.

Hỡi anh em, phép lạ về sự giáng-sanh của Đấng Cứu-chuộc có thể thực-hiện cho mỗi người chúng ta! Ngày chúng ta vui-mừng đây có thể có ý-nghĩa hơn một ngày lễ kỷ-niệm; nó có thể là ngày thứ nhứt của một cuộc đời mới; nó có thể là ngày mà chúng ta tiếp-nhận Đấng Cứu-chuộc mình một cách riêng. Phải, phước cho hết thảy anh em đến tiếp-nhận Ngài vì Ngài hiện ra!

HÃY MỞ ĐƯỜNG!

«Hãy mở đường trong đồng vắng cho Đức Giê-hô-va; hãy ban bằng đường cái trong đất hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta!» Có lẽ anh em đã nghe nói về các đường-sá ở phương Đông. Không phải như đường-sá của nước ta,—những đường dài trắng xóa ở giữa đồng-ruộng xanh rì. Thường khi trong đồng vắng chỉ là những vết chơn nối nhau đến tận chơn trời, do các đoàn lữ-khách đi chậm-chạp qua xứ Pha-lê-tin. Chẳng hề có đất màu-mỡ và mềm-giẻo. Ít có cây-cối, chỉ toàn là cát.

Nếu gió nóng và mạnh của nhiệt-đới nổi lên, thì cát cuốn theo, những đường-sá của xứ Pha-lê-tin bèn lở hết; một ít cát dính vào đá cũng bay mất, người ta đi khó-nhọc và không vững.

Trái lại, nếu trời mưa, và thường khi trời mưa gió cùng một lúc, thì đường-sá lầy-lội không đi được, khách bộ-hành ngã vào vũng bùn lớn, và chẳng bao lâu phải bỏ dở cuộc hành-trình.

Đường của linh-hồn chúng ta cũng như đường của xứ Pha-lê-tin. Năm, tháng trôi đi, dường như một ngọn gió đau-khổ thổi trên chúng ta. Khi nhớ lại những năm tươi-trẻ, chúng ta không khỏi than-tiếc vì tưởng-tượng ra con đường tốt-đẹp, bằng-phẳng mà mình đã trải qua. Trong những năm tươi-trẻ ấy, không có mớ tóc hoa-râm để cho «Gió Tang-chế» và «Mưa Nghịch-cảnh» tàn-phá.

Đường-sá xứ Pha-lê-tin hay bị thời-tiết tàn-phá, nhưng nếu có một vua oai-quyền nhứt-định ngự qua, thì các quan tiền-khu liền chạy khắp xứ mà kêu như đấng tiên-tri đã kêu rằng: «Hãy mở đường trong đồng vắng!»

Ngày nay tiếng kêu ấy thấu đến tận chúng ta. Không phải một hoàng-đế, hoặc một tù-trưởng tầm-thường đến cùng chúng ta đâu. Chính là một Vua có oai-quyền hơn mọi vua khác. Từ bao nhiêu thế-kỷ nay, các quan tiền-khu của Ngài đã trải qua khắp mặt đất bị tội-ác tàn-phá như một sa-mạc minh-mông dưới sức thiêu-đốt của mặt trời. Chúng ta há chẳng đáp lại sao? Chúng ta há sẽ bỏ mặc con đường của linh-hồn mình,—con đường in sâu dấu-vết tội-lỗi của những ngày qua? Chúng ta há chẳng chịu cứu-vãn sự tai-hại trong khi còn cứu-vãn được, mà đành bỏ mặc đường-lối của linh-hồn mình cho những cơn bão-tố của ngày mai, sao? Chúng ta há chẳng vui-vẻ bắt tay vào việc đề do sự thành-thực ăn-năn mà dọn đường cho Đấng đến hôm nay trong vinh-quanh chói-

lợi, đem cho ta sự bình-an, yên-tĩnh mà ta nóng-nảy ước-mong, sao?

Hẳn chúng ta muốn lấp bằng những vũng lầy-lội và dùng cuộc đời mai sau nầy để làm cho linh-hồn mình mới lại. «Hãy ban bằng đường cái cho Đức Chúa Trời chúng ta!»

NGÀI ĐÂY!

Khi đường-sá đã đi lại được rồi, dân-chúng phương Đông đứng chực sẵn để chờ hoàng-đế ngự đến. Đến ngày rồi, họ leo lên mái nhà, băn-khoăn nhìn chỗ xa-xăm, nơi con đường lẫn với chơn trời.

Đường chạy dài dưới ánh mặt trời gay-gắt, ai nấy đợi-chờ. Thình-lình ở đằng xa cát tung như mây mù, và có tiếng kêu vang-dậy: *«Hoàng-đế ngự đến!»* Những người băn-khoăn đó bèn phát sốt. Nhưng đám mây bụi lần lần to ra, và những kẻ vì bồn-chồn chạy ra trên con đường cát đã bắt đầu chậm lại. Đám mây bụi không tiến mau, ai nấy sanh ra nghi-ngại; sự nghi-ngại ấy đổi thành sự thực khi những kẻ có mắt tinh nhứt thấy một gã chăn chiên cùng bầy mình dẫn bước trên đường. Bấy giờ những kẻ chờ-đợi thất-vọng lắm.

Nhưng thình-linh lại hiện ra một đám mây khác, và ai nấy kêu lên: *«Hoàng-đế ngự đến!»* Và trên con đường đã dọn sẵn ta thấy vua cùng các viên tùy-tòng tiến lên.

Những sự thất-vọng của người phương Đông khiến tôi bất-đắc-dĩ phải suy-nghĩ đến những người Giu-đa chờ-đợi Đức Chúa Jêsus: Không phải một Vua quyền-năng do đường thành Bết-lê-hem mà đến đâu. Hỡi anh em, lúc chúng ta thấy một vua của thế-gian nầy tiến lên ấy không phải là lúc chúng ta thốt lên tiếng kêu thứ ba của đấng tiên-tri: *«Ngài đây!»* Nhưng chính là lúc mà gã chăn chiên thành Bết-lê-hem đến cùng chúng ta.

Cũng như dân Giu-đa, người đời nay đã lầm-lạc, vì họ đòi nơi Đức Chúa Jêsus một cuộc trị-vì vinh-hiển và những phép lạ lớn-lao. Họ còn chờ xem những dấu-hiệu tỏ-tường, cho nên kẻ nào đến với họ mà nói hùng-hồn và có tài-năng theo phương-diện thế-gian, thì liền tìm được những môn-đồ sẵn-sàng cùng kẻ ấy chia-xẻ nước trên mặt đất. Cho nên có rất nhiều vua tiến bước trên đường mà đến cùng chúng ta. Nào Ma-môn, là Thần Vàng, bắt lương-tâm phải làm thinh và ức-hiếp kẻ hèn-yếu. Nào tánh kiêu-ngạo và ích-kỷ của mỗi người, lúc nào cũng chực bắt linh-hồn chúng ta làm tôi-mọi. Nhưng chúng ta sẽ chẳng lầm-lạc đâu.

Khi tiếng kêu sẽ vang-dội, khi chúng ta sẽ nhận-biết Đức Chúa Jêsus là Cứu-Chúa của thế-gian, thì chúng ta sẽ đi đến cùng Ngài. Và từ nơi đáy linh-hồn mình chúng ta sẽ nghe một tiếng do tiếng Ngài làm phát ra, vì quân-quyền của Chúa Jêsus là quân-quyền bác-ái, và ngày nay Ngài ngự qua là *vì mỗi một chúng ta*. Chúa Jêsus đã sống ở một địa-vị thấp-hèn vì cớ mọi người.

NGÀI ĐÂY! Ngài đến vì những con trẻ và mọi kẻ giống như con trẻ. Đấng Chăn Chiên nhơn-lành đã phán rằng: «Hãy để con trẻ đến cùng Ta.» Nguyện lễ Giáng-sanh là một ngày lễ của con trẻ, và nguyện sự vui-mừng của chúng ta giống như sự vui-mừng của con trẻ!

Ngài cũng đến vì cớ các bà mẹ. Ngài cùng họ săn-sóc bên những giường nhỏ trắng nuốt. Ngài đến vì mọi người đau-đớn, vì mọi người ở trong cảnh cực-khổ. Đức Chúa Jêsus sanh ra và sống vì mọi người. Ngày nay chúng ta nghe tiếng phán dịu-dàng với mình rằng: «Hỡi kẻ đi đường đời, bất-luận ngươi là ai, là kẻ làm việc ngoài đồng-ruộng, là nhà kinh-doanh ngồi trong buồng giấy, là người thợ siêng-năng làm-lụng, là kẻ tàn-tật không cử-động được, là kẻ mù ở trong tối-tăm, ấy là vì ngươi mà đã có tiếng nầy vang-dậy: NGÀI ĐÂY!»

Đây là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi.

(Coi tiếp trang 281)

Thánh-thơ Công-hội nhận được của ông bà Vũ-đức-Thọ, Hà-nội, 1$00; ông bà Nguyễn-Hữu, Ba-rịa, 1$00; ông bà Trần-văn-Đệ, Bình-định, 3$00; ông bà Tôn-thất-Thủy, Hà-nội, 24$00; ông bà R. M. Jackson, Vinh, 20$00; cô Ngô-thị-Cho, Cần-thơ, 3$00. Xin cảm ơn anh chị em có lòng giúp-đỡ.—*Thơ-ký: Tôn-thất-Thủy.*

Thăm-cảm hậu-tình.—Thánh-Kinh Báo nhận được của ông Phạm-đình-Cường, Chợ-lớn, 3$00, và cô Ngô-thị-Cho, Tân-thành (Cần-thơ), 2$00, gởi giúp. Xin thành-thực cám ơn các bạn, và cầu Chúa ban ơn dư-dật cho các bạn cùng qui-quyến.—*T. K. B.*

NAM-KỲ

Vĩnh-châu. — Vợ tôi mắc một bịnh hiểm-nghèo đã 4 năm nay, hết sức chạy thuốc mà không khỏi. Tháng Mars, vợ tôi bằng lòng qui gối, thì đến nay bịnh đó hết hồi nào mà không biết. Vợ tôi đã được mạnh như xưa. A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Chúa! — *Thơ-ký: Võ-văn-Hử.*

Chợ-lớn. — Tôi bị đau ruột thòng *(hernie)* đã 3 năm, càng ngày nó càng lớn. Ngày 16 Septembre, tôi phải vào nằm nhà thương, thì đến ngày 18, phải lên bàn mổ. Tôi sợ lắm, nhưng cầu-nguyện thì được bình-an. Nhờ quyền-năng Chúa, tôi mau được lành-mạnh, nên xin làm chứng ra đây để anh chị em cùng khen-ngợi Ngài. — *Phạm-đình-Cường.*

An-hóa. — Chúng tôi mở cuộc bố-đạo từ 20 đến 22 Octobre tại làng Châu-phú-hưng, tổng Hòa-quới, có các ông Jeffrey, Sen, Tranh, Phát, Chử giảng-dạy. Cũng có rọi hình về đời Đấng Christ. Người xứ nầy rất hoan-nghinh đạo Chúa, kết-quả có 4 người tin Chúa, và nhiều người hứa để suy-nghĩ. Tiền chi-phí hết 28$00.

Xin cầu-nguyện cho anh em ở An-hóa có thể chung lo sửa nhà giảng trong tháng 10 An-nam, vì phần tài-chánh còn thiếu lắm. Xin cám ơn trước.—*Nguyễn-văn-Tửu.*

Châu-đốc. — Công-việc của Chúa ở đây phải tạm ngừng trong một thời-gian, anh em tín-đồ như chiên không người chăn-dắt. Về sau Chúa thương, sai ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu đến gây lại Hội-Thánh. Cả mới và cũ có 13 người đã chịu phép báp-têm với một số hồi-tâm hướng-đạo.

Ông Hiệu ra Tourane làm giáo-sư trường Kinh-Thánh, có ông Nguyễn-thiện-Pháp tới thay.

Xin quí ông bà cầu-nguyện cho có nhiều người đến nghe đạo và tin Chúa; cho người mới tin Chúa được vững-vàng; và cho Hội-Thánh chúng tôi mau được tự-trị tự-lập. — *Nguyễn-văn-Trí tức Lữ.*

Vĩnh-châu (Bạc-liêu). — Xin quí ông bà nhớ cầu-nguyện cho Hội-Thánh Vĩnh-châu mấy vấn-đề dưới đây:

Cho Lê-văn-Nguyên hết đau lói và hết ho.

Cho anh em thêm lòng sốt-sắng lo công-việc của Chúa.

Biết đi xa cái hầm-hố của ma-quỉ.

Cho Hội-Thánh được tấn-tới và sớm cất được nhà giảng.

Xin cám ơn trước.—*Trương-văn-Trạch.*

TRUNG-KỲ

Ban-mê-thuột. — Tạ ơn Chúa, Ngài đã ban cho giữa chi-phái Rhadé một nhà-thờ làm toàn xi-măng, lợp ngói có vẻ khả-quan, đủ chỗ chứa 250 người ngồi. Ông Mục-sư Jean Funé đã đến làm lễ dâng cho Chúa ngày 14 Septembre.

Chúa cũng cho thêm một tư-thất kiểu nhà sàn, làm toàn bằng ván, lợp ngói. Rất tạ ơn Chúa!

Xin quí ông bà nhớ cầu-nguyện cho mau có nhà giảng cho người An-nam ở tỉnh nầy. Cũng xin cầu-nguyện cho chúng tôi khỏi bị sốt rét luôn, để có thể hầu việc Chúa, khỏi bị sự gì ngăn-trở. Xin cám ơn lắm. — *Nguyễn-hậu-Nhương.*

Cầu-đất (Đa-lạt). — Chúa đưa tôi đến đây hầu việc Chúa đã gần bốn tháng, thấy Chúa có ban phước rất nhiều. Bắt đầu

chức-vụ ngày 17 Juillet tới nay, Chúa có kêu-gọi 16 người ngoại ăn-năn tội và 2 gia-quyến nguội-lạnh trở lại với Chúa. Xin cầu-nguyện cho 2 gia-quyến nầy và những người mới tin được đứng vững trong Chúa. Đa-ta! — *Huỳnh-quý-Khiêm.*

BẮC-KỲ

Quảng-yên. — Bổn-hội mở cuộc phục-hưng và bố-đạo từ 11 đến 13-11-41. Chúa đã dùng ông bà Mục-sư H. C. Smith, và các ông Thúc, Nghi, Ngưu, Thử đem Lời hằng sống của Ngài tài-bồi đời thiêng-liêng Hội-Thánh nhiều. Riêng ngày 12-11-41 có 11 người chịu phép báp-têm và làm phép giao cho một đôi-lứa ở Cẩm-phả-mine. Cả 4 đêm giảng cho người ngoại đều đông-đúc, có 8 linh-hồn qui-phục Chúa. A-lê-lu-gia! Xin anh chị em cầu-nguyện cho chúng tôi sớm được đạt đến bậc tự-trị. — *Nguyễn-châu-Công.*

Cao-bằng.— Hội-Thánh chúng tôi được nghinh-tiếp Hội-đồng Linh-tu từ 4 đến 6-11-41. Có ông bà Wm. C. Cadman và các ông Thái, Ấp, Đề, Phiên, Đích, Luông, Tranh, Đệ đến giảng-dạy ba ngày, đêm. Các tôi-tớ Chúa dùng Lời Ngài tỉnh-thức và bồi-bổ anh em tín-đồ nhiều lắm. Có nhiều người đứng dậy làm chứng về ơn Chúa ban cho mình giữa Hội-đồng. Ba tối giảng cho người ngoại được rất đông thính-giả, kết-quả có 8 linh-hồn ăn-năn.

Xin anh chị em cầu-nguyện cho nền tự-lập của bổn-hội được vững-vàng; cho có đủ tiền xây-cất nhà-thờ rộng-rãi; và cho chức-vụ chúng tôi kết-quả mỹ-mãn. Xin cảm ơn trước.— *Nguyễn-thiện-Mân.*

TRONG GIA-ĐÌNH

NGỦ YÊN TRONG CHÚA

Sài-gòn. — Cậu David Jeffrey, thứ-nam ông bà Mục-sư D. I. Jeffrey, đã ngủ yên trong Chúa ngày 8 Novembre 1941. Bổn-báo cầu Chúa nâng-đỡ và yên-ủi ông bà.

Bà D. I. Jeffrey viết rằng: «Chúa đã dự-bị lòng chúng tôi để chịu sự đau-đớn nầy, và lòng David cũng đã được dự-bị, nên chúng tôi phải ngợi-khen Đấng làm mọi sự tốt-lành. Mười ngày trước khi David lâm bịnh, trong một lúc thông-công thân-mật với Chúa, tôi thưa với Ngài rằng tôi vui lòng chịu bất-luận sự đau-đớn, thử-thách nào do Ngài sai đến, miễn là nhiều linh-hồn được cứu-rỗi. Dường như Ngài hỏi tôi rằng nếu phải mất đứa con yêu-dấu nhứt, thì có vui lòng không? Tôi đổ nước mắt mà đáp rằng: «Lạy Chúa, vâng, dầu là mất David cũng vậy.» Lòng nhà-tôi cũng được dự-bị giống như thế.

David lâm bịnh ngày 31 Octobre, và ngủ yên trong Chúa hồi 7 giờ rưỡi tối 8 Novembre. Chúa đã được tôn-vinh trong cả sự thử-thách nầy. Mặc dầu chúng tôi hết lòng tin-cậy, nhưng Ngài đã lấy làm đẹp ý mà không làm một phép lạ chữa bịnh. Nhưng Ngài đã làm phép lạ của Ân-điển. Quả thật, trong dịp nầy rất nhiều người đã thấy ân-điển Chúa hành-động trong lòng con-cái Ngài.»

Lạc-thành.— Bà Trùm Sảy đã ngủ yên trong Chúa, ngày 20-10-1941. Cầu Chúa an-ủi tang-quyến! — *Hoàng-trọng-Vân.*

Hà-nội. — Ông Bùi-huy-Thêm, em bà Phán Sung, ngủ yên trong Chúa ngày 27 Novembre. Thay mặt bổn-hội, tôi cầu Chúa yên-ủi tang-quyến. — *Trần-văn-Đê.*

CẦU-NGUYỆN

Lạc-thành. — Xin quí ông bà hết lòng khẩn-nguyện cho cậu Nguyễn-Thanh và anh Phan-Lại đau nặng, đang điều-dưỡng tại nhà thương Huế. Cũng có bà Tư-Liên và những anh chị em khác đang đau nhiều, xin Chúa sớm chữa lành cho. Chúng tôi cảm ơn lắm.— *Hoàng-trọng-Vân.*

Cần-thơ. — Xin khẩn-nguyện Chúa chữa lành cho ông Mục-sư Lê-văn-Quế hiện đương dưỡng bịnh ở Cần-thơ. Anh em có gởi thơ thăm ông xin đề về: 43 Phố Galliéni, Cần-thơ. — *T. K. B.*

HỈ-TÍN

Nam-định. — Ngày 16-11-1941, thầy Nguyễn-văn-Thiện thành-hôn với cô Vũ-thị-Thoa. Xin có lời mừng đôi bạn, cầu-xin Chúa ở với hầu có gia-đình đầy hạnh-phước.— *Hoàng-kim-Phúc.*

Quảng-yên. — Ngày 12-11-41, cậu Vũ-văn-Uẩn tức Độ đã thành-hôn với cô Dương-thị-Nấm. Nguyện Chúa ban ơn cho đôi bạn được đầy-dẫy hạnh-phúc trong gia-đình mới.— *Nguyễn-châu-Công.*

LÌNH GIỚI MỞ ĐÀNG

JOHN WILLIAMS

(Tiếp theo và hết)

Giáo-sĩ ở Nam-dương Quần-đảo, tuận-đạo tại cù-lao Erromanga (1796-1839)

PHẠM-XUÂN-TÍN DỊCH-THUẬT

ĐẢO Rotouma. — Đến ngày 12-11, tàu đến đảo *Rotouma*. Đảo nầy cũng quan-hệ, nên giáo-sĩ để lại hai vị truyền-đạo theo lời xin của tù-trưởng ở đây.

Đảo Fotouma.—Rồi đến ngày 17, tàu mới đến *Fotouma*, thì có một người từ đảo đi thuyền ra xưng là vua của đảo ấy. Giáo-sĩ phải dùng nhiều thứ tiếng mới có thể nói chuyện cùng người được.

Đảo Tana. — Và đến ngày 18, tàu lại thấy đảo *Tana*. Dân-chúng ở đây có bộ-tịch khả-nghi lắm, nhưng giáo-sĩ không sợ-hãi gì, vui-vẻ giao-thiệp với họ, cũng để lại ba viên truyền-đạo nữa.

Đảo Erromanga.—Ngày 19-11-1839, tàu cứ lướt thẳng đến đảo *Erromanga*, và cũng trong ngày ấy tàu chạy ven bờ đảo. Giáo-sĩ dựa bao-lơn tàu, vui-vẻ trò-chuyện cùng ông *Cunningham*, Phó-lãnh-sự, và cùng ông *Harris* (đồng đi tàu với giáo-sĩ) về công-việc Chúa sẽ mở-mang cách to-tát ở đây. Nhưng khi nhớ đến lời vợ dặn đừng vào đảo *Erromanga* nầy, thì nhiều ý-tưởng vụt xảy đến tâm-trí giáo-sĩ, làm cho người phải lộ vẻ buồn-bã.

Sáng ngày 20 Novembre ấy, giáo-sĩ có nói cùng Phó-lãnh-sự rằng mình cả đêm ngủ không được chỉ vì quá suy-nghĩ lo-lắng công-việc Chúa ở đây. Giáo-sĩ cũng ngỏ ý rằng mình hơi ái-ngại, vì mình đã được đến đảo rồi, nhưng không biết có làm trọn trọng-trách Chúa giao cho trong đảo nầy không. Và dầu thái-độ dân ở cù-lao nầy thật nguy-hiểm lắm lắm, thế mà giáo-sĩ cũng cùng ông *Cunningham*, ông *Harris*, là bạn của mình, và thuyền-trưởng *Morgan* xuống xuồng máy thẳng vào đảo.

Xuồng vừa cặp bờ, ba ông xăm-xăm bước lên, đi thẳng rồi rẽ qua bên phải. Thuyền-trưởng *Morgan* sửa-soạn đề theo sau, liền có hiệu báo phải tháo lui. Họ phải tức-tốc chạy trốn về phía bờ biển. Ông *Cunningham* chạy về phía có chiếc xuồng, thổ-dân rượt theo sau cách gấp-rúc lắm. Ông lanh trí lượm một hòn đá ném trúng ngay vào người thứ nhứt, nên nó quị xuống, mới đủ thì-giờ bước vào xuồng được. Còn giáo-sĩ *Williams* lại chạy về phía kia có đá lởm-chởm, vấp phải, té xuống, bị chúng xô lại đánh chết tức-thì. Còn ông *Harris* thì đã bị giết trước rồi. Thấy thế, thuyền-trưởng *Morgan* ở xuồng máy xổ máy và bóp còi làm vang-động để thị-oai với chúng, mong chúng chạy trốn để vào lấy các thi-thể lại.

Nhưng chúng chỉ tháo lui có một ít thôi, và cứ bắn tên ra như mưa. Bởi vậy, buộc lòng phải ra tàu và chạy về *Sydney* báo tin nầy cho chánh-phủ. Chánh-phủ *Sydney* bèn sai một chiến-hạm đến đòi hai xác lại, nhưng chúng đã ăn hết rồi, chỉ còn xương và sọ chúng đem ra trả lại thôi. Tin nầy đồn ra khắp nơi, và đồn đến đảo *Samoa* ngày 24 Mars 1840. Lối nửa đêm bà *Williams* mới hay, thì đau-đớn vô-cùng. Bà đau-đớn đến nỗi nghẹn-ngào không thốt được nửa lời. Lòng bà tê-tái đắng-cay, không thể khóc được. Sự đau-đớn thật quá đỗi, không thể tả xiết.

Bấy giờ các tù-trưởng, các tín-đồ đều kéo lại, muốn an-ủi bà, nhưng bà từ-chối không thể tiếp ai hết. Chỉ có tù-trưởng *Malietoa* quấy rầy lắm, nên chiều lại, bà cho phép người vào. Người vào đấm ngực mà rằng:

— Hỡi *Williams*, cha tôi ôi! Người đã đem Tin-Lành cứu-rỗi không còn

(Coi tiếp trang 278)

GƯƠNG CAN-ĐẢM VÀ TẬN-TRUNG

XEM trong Sử-ký Hội-Thánh, vào thời-kỳ bắt-bớ đạo, *Blandine* vốn là người nô-lệ, bị bắt vì danh Đức Chúa Jêsus. Khi bị bọn sai-nha đánh-đập, tra-khảo cách bạo-tàn, nàng càng chịu đau-đớn khổ-sở bao nhiêu, càng được bền gan vững chí bấy nhiêu. Dầu quan trấn-thủ bắt nàng ngồi trên ghế sắt nướng đỏ hực, nàng cũng vẫn tỏ lòng can-đảm, hết dạ trung-thành chẳng hề tỏ chút dấu ngã lòng, cũng không chối danh Đấng Christ.

Thật, vì lòng can-đảm trong Christ mà nàng được rạng tiếng thơm danh. Cũng bởi hết dạ trung-thành, nên sử xanh còn ghi mãi.

Thấy nữa, *Perpétua* sanh ra trong nhà quyền-quí, được phần học rộng tài cao, khi bị bắt, nàng bị giải đến tòa. Cha già là người ngoại-đạo, nương trên chiếc gậy theo nàng, than-van nài-nỉ những lời thảm-thiết bi-ai, biểu nàng hãy từ-chối Đấng Christ và đạo của Ngài, nếu không, ắt chẳng tồn tánh-mạng, rồi còn đâu cha con được tương-phùng vui-vẻ như xưa! Chẳng vội trả lời, nàng lượm một miếng ngói, đưa lên, hỏi cha rằng:

— Thưa cha, miếng nầy kêu là gì?

— Miếng ngói.

Nàng đập bể ra, cầm lấy một miếng và hỏi:

— Thưa cha, nó đã bị bể ra rồi, thì gọi nó là gì?

— Cũng miếng ngói chớ gì, con!

— Cha ôi! Con cũng vậy: lúc bình-thường, con là tín-đồ Đấng Christ, mà bây giờ thân-thể con phải bị bể ra, con cũng là tín-đồ Đấng Christ đó thôi!

Đến ngày xử, ông thân nàng, lụm-cụm bồng đứa con thơ của nàng tới gần, nài-nỉ, khóc-than, rên-siếc cùng nàng mà rằng:

— Con ơi!... Con hãy đoái đến đứa con nhỏ-dại của con, cùng cha già tóc bạc đang khổ-não vì con, con hãy tạm chối Chúa trong lúc nầy, hầu cứu cha ra khỏi sự đau-thương, sầu-thảm, cùng nuôi-nấng con bé-nhỏ của con, rồi lúc bình-yên con sẽ trở lại với Chúa, cũng chẳng muộn gì. Nỡ nào con đành để đứa trẻ nầy phải bị mồ-côi.

— Thưa cha, con không thể nào nói với cha đều gì khác hơn đều nầy: Con là tín-đồ Đấng Christ! Dầu con phải tạm lìa cha, nhưng cha có thể đến nơi con được, miễn là cha lấy lòng can-đảm nhìn-nhận Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa mình; còn con không nỡ lòng nào chối được Chúa của con, là Đấng trước đã chịu khổ-sở vì con!

Dầu nàng có cảm-xúc vì lời nài-nỉ của cha già, xót-thương đứt ruột vì con dại, song nhớ lại lời Chúa phán rằng: «Ai yêu cha mẹ,... con trai hay là con gái hơn Ta, thì không đáng cho Ta» (Ma 10: 37). Vì lòng mến Chúa mà sự can-đảm và trung-thành của nàng không hề rúng-động, khăng-khăng một lòng với Chúa, quyết theo đường chánh-đáng, chẳng chút đổi-thay.

Thật đáng khen tấm lòng can-đảm và tận-trung của các bậc thanh-niên thuở trước! Chúng ta hôm nay há chẳng lấy đó làm gương!... Hãy can-đảm trong Christ! «Khá giữ trung-tín cho đến chết, rồi Ta sẽ ban cho ngươi mão triều-thiên của sự sống» (Khải 2: 10). — *Huỳnh-lương-Thiện, Mỹ-an.*

BÀI THỨ SÁU

NHƠN DANH JÊSUS

(Sứ-đồ 3 : 6, 16)

Được sự tha tội

Lu 24 : 47.—Rao-giảng sự ăn-năn để được tha tội.

Sứ 2 : 38 ; 10 : 43. —Được sự tha tội vì danh Ngài.

I Giăng 2 : 12. — Tội-lỗi nhờ danh Chúa được tha.

Được sự cứu-rỗi hoàn-toàn

I Cô 6 : 11.—Được rửa sạch.
Được nên thánh.
Được xưng công-bình.

Được sự sống đời đời

I Giăng 5 : 13. — Có sự sống đời đời.

Giăng 20 : 31. —Nhờ danh Ngài mà được sự sống.

Cầu-nguyện sẽ được nhậm lời

Giăng 14 : 13-14. — Cầu-xin đều chi, Ta sẽ làm cho.

Gi. 16 : 27.—Hãy cầu-xin thì sẽ được.

Có quyền thắng đều ác

Sứ-đồ 3 : 6-16. — Bởi đức-tin trong danh Ngài.

Mác 16 : 17-18. — Trừ quỉ, bắt rắn, chữa bịnh.

Thờ-phượng Đức Chúa Trời

Ma 18 : 20. — Ngài ở giữa họ.

Côl. 3 : 17. —Nhơn danh Jêsus làm mọi việc.

Hê 13 : 15.—Nhơn danh Jêsus mà tạ ơn Chúa.

Danh Jêsus được tôn cao hơn mọi danh khác

Ê-phê-sô 1 : 19-23.—Cao hơn hết mọi quyền.

Phi-líp 2 : 9-11.—Danh trên hết mọi danh.

Khải 19 : 12-16.—Vua của các vua và Chúa của các chúa.

LÍNH GIỎI MỞ ĐÀNG

(Tiếp theo trang 276)

nữa. Ô, người đã bỏ chúng tôi rồi! Hỡi quân gian-ác kia ơi, các ngươi đã làm điều các ngươi không biết. Các ngươi nào biết mình đã giết một vĩ-nhơn đó sao?

Nói xong, người quỳ trước bà, lệ tuôn dầm-dề. Người cầm tay bà kể-lể:

— Hỡi mẹ tôi ôi, xin mẹ chớ sầu-khổ lắm làm gì nữa, xin mẹ chớ tự giết mình bằng sự đau-khổ quá lẽ, xin hãy nhớ đến đứa con nhỏ-dại của mẹ, và xin mẹ cũng nhớ đến chúng tôi nữa.

Trải qua mấy ngày, thảm-kịch nầy cứ diễn ra như thế mãi. Còn các cù-lao đều để tang hết. Và lễ an-táng cử-hành rất long-trọng, rất cảm-động. Người ta an-táng xương còn lại ở tại *Apia*, như lời bà *Williams* yêu-cầu. Các Truyền-đạo, Mục-sư, đại-biểu, tín-đồ từ các cù-lao đến dự lễ rất đông. Có-bản ba phát lịnh và dựng một tấm bia kỷ-niệm. Thế là giáo-sĩ *Williams* chỉ hưởng-thọ được 43 tuổi 5 tháng, và tuận-đạo nhằm ngày 20-11-1839 tại đảo *Erromanga*.

Ôi, oanh-liệt và vẻ-vang thay một đời sống sáng-suốt trong-sạch, đã tận-tụy hi-sinh để nêu cao chơn-lý Đấng Christ! Phước-hạnh thay! Vì giáo-sĩ «đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin,» «đã trung-tín cho đến chết.» Như thế, mão triều-thiên công-bình kia Chúa đã để dành cho giáo-sĩ.

Vậy, bây giờ chúng ta cũng khá nghiêng mình trước bậc anh-hùng đã đem hết tâm-thần, linh-hồn, thân-thể hầu việc Cha chúng ta. Chúng ta nay dầu là sanh muộn, bước sau, cũng cứ nhờ ơn Chúa mà cầu-nguyện rằng:

— Lạy Đức Chúa Jêsus, còn tôi đây nữa, xin Ngài sai tôi đi!

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

BÀ HOMERA HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

CÁI ĐÈN TRONG RÔ-MA 7

Trong mấy đoạn trên Sứ-đồ Phao-lô đã tỏ ra sự khổ-sở của người nào muốn được cứu bởi luật-pháp Giu-đa, tỉ như người đạo Sa-bát, nên có lẽ ta tưởng luật-pháp là sự gì không tốt (câu 7).

Đoạn 7 : 1-13

Bởi luật-pháp ta mới biết ta có tội, như bởi đèn ta mới biết sạch, bẩn.

NHƯNG

ông Phao-lô cứ dạy ta về luật-pháp rằng đó là sự chiếu sáng vào chỗ dơ-bẩn, chớ không phải là sự dơ-bẩn đâu (câu 13).

LUẬT-PHÁP BỊ THUA !

Bởi luật-pháp, ta biết ta có tội (Rô-ma 7 : 1-14).

Tuy vậy, ta cứ phạm tội, vì sự biết ta có tội không có đủ sức mà trừ tội.

Ai đánh nhau với ai?
Thưa :
Tội-lỗi và Luật-pháp.
Ai bị thua ?
Thưa :
Luật-pháp.

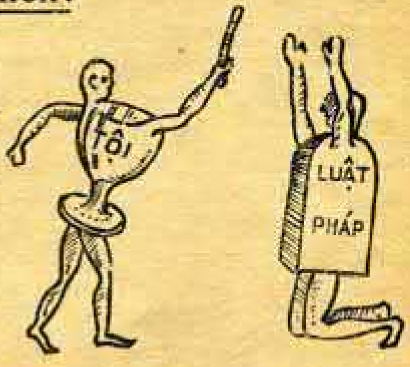

TỘI-LỖI BỊ THUA !

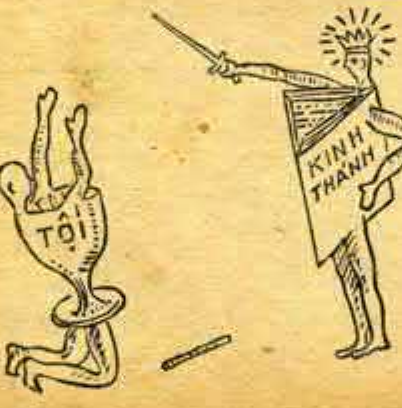

Ai đánh nhau với ai?
Thưa :
Tội-lỗi và Tình Mới.
Ai bị thua ?
Thưa :
Tội-lỗi bị thua.

Khi ta bước đến Rô-ma đoạn 8, ta không còn cậy luật-pháp và sự ưa-muốn yếu-đuối của mình để làm lành; nhưng ta nhờ Đức Thánh-Linh ngự trong ta khiến ta thắng tội-lỗi và làm con-cái đẹp lòng Đức Chúa Trời.

HAI THỨ LINH-HỒN MÔ-TẢ TRONG RÔ-MA 8

Linh-hồn chăm về xác-thịt (câu 5-8) là như con lợn (heo): có người đến mở cửa chuồng, để cho nó đi ra khỏi nơi ô-uế. Nhưng nó cứ nằm yên, đầm mình trong bùn, nghĩa là chỉ ham nào là tiền, nào là chơi-bời, nào là danh-lợi....

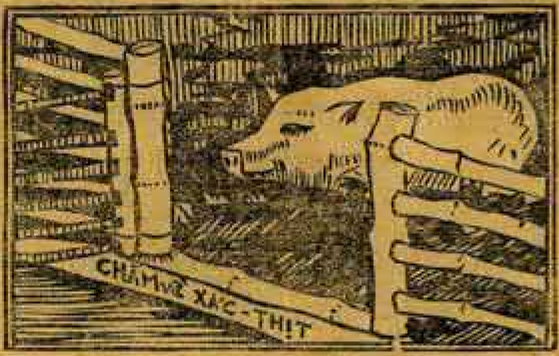

Lợn trong chuồng

NHƯNG

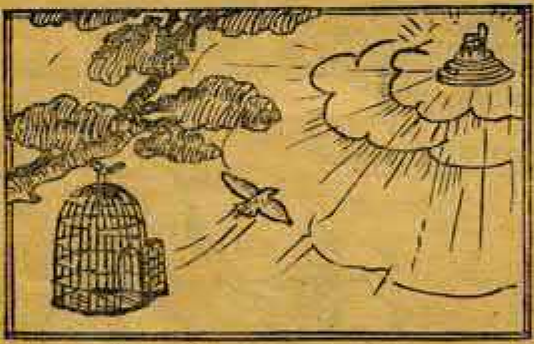
Lồng chim mà chim bay khỏi...

có linh-hồn khác: nó vốn bị nhốt trong tội-lỗi và sự yếu-đuối của tánh cũ, giống như chim ở trong lồng kia; nhưng khi Đức Thánh-Linh đến mở cửa, thì nó bay ra ngay, vì chăm về mọi sự ở trên cao (Cô-lô-se 3 : 1-3).

Rô-ma 8 : 1-4 mở cửa cho ta.

Rô-ma 8 : 9-17 khiến một đôi cánh mọc trên vai ta, để ta bay lên đến trời được.

Rô-ma 8 : 28-30 — ta bay lên tận trời rồi!

A-lê-lu-gia!

Lời tòa soạn. — Vì một sự lầm-lẫn đáng tiếc, nên bài «giải nghĩa Kinh-Thánh» kỳ tháng Novembre vừa rồi không được đầy-trọn. Nên trong số báo tháng Décembre nầy chúng tôi đăng lại từ đoạn 7 thơ Rô-ma. Xin anh em độc-giả vui lòng lượng xét cho, chúng tôi xin cảm ơn lắm.

Bài giải nghĩa nầy tuy là ngắn-ngủi, nhưng rất sâu-xa, linh-động, tỏ rõ cho chúng ta biết trình-độ thiêng-liêng của mình. Xin anh em nhờ Đức Thánh-Linh soi sáng cho mà chuyên tâm kê-cứu, chắc được ơn-phước dư-dật.—*T.K.B.*

CON THÁNH GIÁNG-TRẦN

HÔM ấy trên Thiên-đàng hoạt-động vô-cùng. Các thiên-sứ từ bốn phương trời bay gấp về hội-họp. Ánh sáng thiêng-liêng chiếu-rọi, sự yêu-thương tràn-ngập. Họ hỏi-han nhau về những việc đã làm, và đều vui-mừng vì ai nấy đã nhờ quyền-phép của Đức Chúa Trời mà lo tròn phận-sự.

Nhưng sao Chúa lại ra lịnh gấp-rút triệu-tập hết thảy thiên-sứ về ngay? Chắc có việc gì hệ-trọng lắm.

Một luồng gió ào-ào. Các thiên-sứ đứng thẳng chào Mi-ca-ên và Gáp-ri-ên, là hai thiên-sứ-trưởng.

Một tiếng loa vang-động cả vũ-trụ. Hết thảy thiên-sứ quì xuống, lấy cánh che mặt và tung-hô:

— Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn-quân! Khắp đất đầy-dẫy sự vinh-hiển Ngài!

Trên ngai trắng Đức Chúa Trời ngự, oai-nghiêm nhưng từ-ái: mặt Ngài biểu-lộ tất cả vẻ đẹp của sự công-bình và yêu-thương. Ngài ra hiệu cho các thiên-sứ đứng dậy, rồi truyền cho mỗi vị khai-trình công-việc. Vị nào cũng làm việc giỏi-giang, đầy-đủ, trung-thành, nên đều được Ngài khen-ngợi. Rồi Đức Chúa Trời phán hỏi:

— Các ngươi thường xuống trần-gian, thấy tình-hình nhơn-loại ra sao?

Mi-ca-ên trình rằng:

— Tâu Thượng-đế, loài người càng ngày càng đi theo ma-quỉ, hình-ảnh Chúa mờ-mịt. Nếu không có lương-tâm cáo-trách họ từng hồi từng lúc, thì chẳng còn ai biết họ đã do Chúa dựng nên.

Ngập-ngừng vì cảm-động, thiên-sứ-trưởng tiếp:

— Ôi Chúa! Cũng có kẻ mong tìm phương giải-thoát trong sự công-bình riêng, nào khổ-tu, ép xác, bố-thí, sửa mình, nhưng rễ tội không sao trừ được. Nếu không có quyền của Chúa can-thiệp, thì họ đành tuyệt-vọng đời đời.

Gáp-ri-ên cũng trình:

— Tâu Thượng-đế, khi hồi tôi bay qua nước TỐI-TĂM, thấy Sa-tan và các quỉ-sứ của nó reo-mừng, ca-hát. Có tên hỗn-xược dám khoe-khoang rằng đã phá chương-trình của Chúa.

Nghe xong, Đức Chúa Trời nghiêm-nghị phán rằng:

— Các ngươi hãy bình-tĩnh, chớ rúng-động. Nay đã đến giờ Ta sai Đấng Cứu-thế xuống đời.

Hết thảy thiên-sứ tâu:

— Xin Chúa sai tôi! Dầu muôn ngàn khó-khăn, tôi quyết chẳng phụ lòng Chúa ủy-thác.

Đức Chúa Trời phán:

— Ta rất ngợi-khen lòng trung-thành, dũng-cảm của các ngươi, nhưng việc nầy các ngươi không làm được. Đấng Cứu-thế mà Ta đã chọn sắp đến đây. Ấy chính là Con độc-sanh của Ta.

Các thiên-sứ đều sững-sờ trước sự yêu-thương và chương-trình lạ-lùng của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời tiếp:

— Các ngươi phải biết sức của ma-quỉ mạnh-mẽ lắm, còn loài người chìm-đắm trong tội-lỗi thật là tuyệt-vọng. Nếu không có một Đấng thánh-sạch và toàn-năng đến cứu-vớt họ, thì họ không sao thoát khỏi án phạt đời đời.

Một thiên-sứ hỏi:

— Đức Chúa Con sẽ cứu nhơn-loại cách nào?

Đức Chúa Trời đáp:

— Con Ta sẽ lột-bỏ vinh-hiển vốn có đời đời, trở nên một người như mọi người khác trừ ra không hề phạm tội. Ngài sẽ nếm-trải mọi mùi cay-khổ, đau-xót ở đời để có thể cảm-thương loài người. Ngài sẽ nếm-trải mọi cuộc chiến-đấu ác-liệt với tội-lỗi, xác-thịt và ma-quỉ, và sẽ toàn-thắng để ban sự thắng cho những kẻ theo

Ngài. Sau hết Ngài sẽ phải đổ huyết trên Thập-tự-giá để đền tội loài người, rồi sống lại để làm nên phương-pháp cứu-rỗi trọn-vẹn.

Một thiên-sứ tâu :

— Ôi Chúa ! Sao Ngài nỡ để Con Thánh yêu-quí của Ngài chịu cảnh-ngộ thảm-khốc dường ấy ?

Đức Chúa Trời đáp :

— Ta cũng biết tình Cha, Con là nặng, nhưng lòng Ta yêu-thương loài người vô-hạn, phải tìm phương cứu họ. Vả, Con Ta cũng yêu-thương loài người vô-hạn, tình-nguyện làm phu-phỉ mọi sự công-bình để cứu-vớt họ. Thôi, ý Chúng Ta đã quyết, các ngươi hãy sửa-soạn tiễn Con Ta xuống trần.

Ngay lúc đó Đức Chúa Con bước vào. Các thiên-sứ tung-hô :

— Hô-sa-na ! Hô-sa-na !

Con bỏ mão triều-thiên sáng-chói, dâng lại cho Cha mà rằng :

— Con xin trao gởi Cha mão triều-thiên nầy, là biểu-hiệu sự vinh-hiển đời đời của Con vốn có nơi Cha. Con rất lấy làm sung-sướng vì làm theo ý-muốn của Cha. Con quyết chẳng hề làm theo ý Con, và sẽ chịu hết mọi sự để đạt mục-đích.

Quay lại phía các thiên-sứ, Con phán rằng :

— Trong khi Ta mang hình người để cứu-vớt loài người, Ta rất cần được các ngươi hợp-tác. Ta tin-cậy nơi lòng trung-thành của tất cả các ngươi.

Các thiên-sứ cùng đáp :

— Chúng tôi xin hết lòng với Chúa !

◇ ◇ ◇

Rồi một đêm kia, đương khi cảnh-vật ngủ trong lặng-lẽ, tiếng muôn-vàn thiên-binh vang-dậy như chớp-nhoáng vụt qua bầu trời tối-tăm —

«Sáng danh Chúa trên các từng trời rất cao !

«Bình-an dưới đất ! Ân-trạch cho loài người !

Đêm ấy Con một vinh-hiển của Đức Chúa Trời trở nên Con Nhỏ nằm trong máng cỏ thành Bết-lê-hem. Chính Con Nhỏ ấy sẽ đảo-lộn cả vũ-trụ, sẽ đổi thất-bại ra đắc-thắng, và làm cho lịch-sử của loài người rẽ vào một con đường mới-mẻ. Chính Con Nhỏ ấy sẽ mở Thiên-đàng cho tội-nhơn mệt-mỏi, tuyệt-vọng vào nghỉ-ngơi trong lòng của Đức Chúa Trời toàn-thánh và từ-ái. Chính Con Nhỏ ấy sẽ đè bẹp quyền-lực của quỉ Sa-tan mà lên ngôi trị-vì muôn vật. Chính Con Nhỏ ấy làm ứng-nghiệm lời tiên-tri của Ê-sai rằng: «Có một Con Trẻ sanh cho chúng ta, tức là một Con Trai ban cho chúng ta ; quyền cai-trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-lùng, là Đấng Mưu-luận, là Đức Chúa Trời Quyền-năng, là Cha Đời-đời, là Chúa Bình-an» (Ê-sai 9 : 5). — *Đỗ-đức-Trí, Hà-nội.*

HÃY YÊN-ỦI ! HÃY MỞ ĐƯỜNG ! NGÀI ĐÂY !

(Tiếp theo trang 273)

Đây là Chúa của sự sống. Trong ngày kỷ-niệm nầy, Ngài đi trước mặt chúng ta, ấy là vì chúng ta mà Ngài đã giáng-sanh. Sự ngự đến của Ngài không vinh-hiển, Ngài đã đến cùng ta trong sự thấp-hèn, nhưng Ngài cũng đến trong sự yêu-thương.

Ấy vì đó mà chúng ta hết lòng sốt-sắng với Vua nầy, với Đấng Chăn Chiên nầy. Chúng ta theo Ngài rất thân-mật vì Ngài đã yêu-thương chúng ta. Và cũng vì khi nghĩ về sự hiện đến của Ngài, thì không khỏi nhớ lại sự chết của Ngài để đền tội cho chúng ta.

Hãy yên-ủi ! Hãy mở đường ! Ngài đây ! «Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Giăng 3 : 16). A-men !

VUN KHÓM CÂY XANH

SÔ-ĐÔM BỊ ĐỐT

(Sáng 18 : 20-33 ; 19 : 15-30) **Câu gốc : Sáng 19 : 29**

Câu hỏi. — 1. Chúa có phán gì về Sô-đôm (18 : 20, 21)? 2. Ai được cứu ra khỏi Sô-đôm (19 : 15, 16)? 3. Sô-đôm bị hủy-diệt thế nào (19 : 24)? 4. Vợ Lót bị gì (19 : 26)?

Gạch dưới những chữ không đúng

Bài nầy nói về : Giăng — Lót — tội-lỗi — lửa — khói — muối — thiên-sứ — Áp-ra-ham — cây-cối.

Người thành Sô-đôm : dữ — bị diệt — được cứu — nhơn-đức — cầu-nguyện — khinh-dể — được phước — bị phạt.

Chúa muốn chúng ta : vâng lời — học — yêu-thương — hồ-nghi — ghen-ghét — cãi lộn — ăn-cắp — cầu-nguyện.

ÁP-RA-HAM CẦU-NGUYỆN

(Sáng 18 : 23-33)

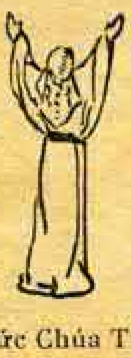

Chúa sẽ diệt hết cả thành chăng?
Há chẳng tha-thứ cho Sô-đôm

Vì cớ . . . . . . người công-bình (câu 24);
Vì cớ . . . . . — (câu 28);
Vì cớ . . . . . — (câu 29);
Vì cớ . . . . . — (câu 30);
Vì cớ . . . . . — (câu 31);
Vì cớ . . . . . — (câu 32).

«Đức Chúa Trời nhớ đến . . . . cứu . . . . ra khỏi chốn . . . . đó» (Sáng 19 : 29).

— BÀ E. F. IRWIN VÀ THẦY PHƯỚC.

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

1) **Câu đố.** — 36. — Quan-xét 19 : 29. 37. — Thi 22 : 1 và Mác 15 : 34. 38. — Phục-truyền 27 : 15-26. 39. — Ê-sai 37 : 37-38. 40. — Ca-thương 5 : 10.

2) **Tranh đố.** — Châm-ngôn 15 : 19.

3) **Câu hỏi.** — Tín-đồ phải hết sức hà-tiện **sinh-lực, thì-giờ** và **lời nói,** mới mong được nên thánh và hầu việc Chúa cách xứng-đáng.

CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG

1) **Câu đố.** — 5 câu : Cô Ngân, cậu Công, Sài-gòn ; cậu Long, cậu Lơ, Phan-thiết ; bà Bê, Thom ; cậu Chưởng, cô Nhàn, Cao-lãnh ; ông X, Bồng-sơn ; ông Lộc, Trà-ôn ; bà Hảo, Phú-lãnh ; ông Luông, Lạng-sơn ; cậu Núi, Bình-trị-đông ; cô Sophie, Đa-lạt ; cô Nhi, Nam-định. 4 câu : cậu Chu, cậu Tánh, Tuy-hòa. 3 câu : cô Chiên, Cai-bè ; ông Tranh, Phố-bình-gia ; cậu Chức, Tự-nhiên. 2 câu : ông Giáp, Quế-sơn ; ông Thạch, Mỹ-an. 1 câu : ông Khán, Quế-sơn ; ông Xuân, Mỹ-an.

2) **Tranh đố.** — Bà Bê, Thom ; ông Lộc, Trà-ôn.

3) **Câu hỏi.** — 3 điều : cô Ngân, cậu Công, Sài-gòn ; cậu Chu, Tuy-hòa. 2 điều : cậu Long, Phan-thiết ; cậu Chưởng, Cao-lãnh ; cô Chiên, Cai-bè ; cậu Tánh, Tuy-hòa. 1 điều : bà Bê, Thom ; ông Thạch, ông Xuân, Mỹ-an ; bà Hảo, Phú-lãnh ; ông Hứ, Vĩnh-châu ; cậu Núi, Bình-trị-đông.

Lời tòa soạn. — Vì không ai trúng thưởng, nên ba giải để lại kỳ nầy, có 1 câu hỏi, 1 tranh đố và 10 câu đố. Nếu nhiều bạn đáp trúng, sẽ rút thăm.

CÂU HỎI

Một vua kia bắt-bớ Hội-Thánh, đốt hết cả Kinh-Thánh. Một mục-sư lén bới trong đống tro tàn chỉ tìm được một câu nguyên-vẹn, nhưng đủ cho ông giảng-dạy suốt đời, cứu-vớt tội-nhơn, và giữ-gìn gây-dựng Hội-Thánh. Câu ấy là câu nào? Tại sao lại là câu ấy? Mỗi bài giải-đáp *không quá 60 chữ.*

TRANH ĐỐ

Câu nào trong Cựu-Ước hiệp với bức tranh nầy? — *Ng.-châu-Ân, Tourane.*

CÂU ĐỐ KỲ NẦY

41. — Chỗ nào nói một người bị sư-tử xé và có con lừa đứng bên? — *Ng.-văn-Mầu, Mỹ-an.*

42. — Tên cô Kê-xia có nghĩa gì? — *Lê-ngọc-Mễ, Bến-tre.*

43. — Đâu chép : «Hết thảy cây-cối nói cùng gai-gốc rằng : Hãy đến cai-trị chúng tôi.» — *Đoàn-mỹ-Chưởng.*

44. — Sách nào chép hai cái răng đá, một là Bốt-sết, hai là Bê-nê?

45.—Đâu chép: «Đá trong vách sẽ kêu lên, rường trên mái sẽ đáp lại?» —*Phạm-văn-Thuần, Tân-thạch.*

46.—Đâu chép: «Hãy khô đi, Ta sẽ làm cạn các sông?»— *Cô Lê-thị-Được.*

47.—Ai là người giảng Tin-Lành có bốn con gái đồng-trinh hay nói tiên-tri?

48.—Chỗ nào chép rằng người Ép-ra-im không thể nói rõ chữ S?—*Ng.-châu-Ân, Tourane.*

49.—Câu nào chép đến bốn lần «cũng như?»—*Nguyễn-cơ-Nghiệp.*

50.—Sách nào chép ba người đi lên Bê-tên, đem theo những vật gì?— *Cô Phước, Cao-Lãnh.*

CHIA VUI NGÀY CHÚA GIÁNG-SANH

HÔM nay Hùng sung-sướng quá. Ở nhà-thờ về, Hùng khoe với cha mẹ những phần thưởng mình giựt được vì đã đứng đầu lớp học Chúa-nhựt: nầy quyển Thơ Thánh nốt đờn mà bấy lâu Hùng vẫn mơ-ước, nầy chiếc máy bay tự chạy được hàng chục thước, nầy gói kẹo và mấy trái cam.

Nhưng Hùng càng sung-sướng bội phần vì mới được dự lễ Giáng-sanh rực-rỡ, đẹp-đẽ trong nhà-thờ. Hùng càng thêm yêu-mến Hài-Nhi Jésus đã giáng-sanh trong máng cỏ thấp-thỏi, hiu-quạnh kia để làm ơn, làm phước cho loài người và cứu linh-hồn họ.

Hùng vốn sẵn lòng thương người, lại hay làm theo Lời Chúa. Hùng đã quyết-định mỗi ngày phải làm rất ít là một việc thiện để đẹp lòng Chúa và giúp-đỡ loài người. Hùng giựt mình vì bữa nay mải vui về lễ Giáng-sanh, Hùng chưa giúp-đỡ một người nào. Nhưng đối với lòng yêu-thương thì có thiếu gì dịp tốt làm việc nghĩa. Hùng nhớ đến bà cụ Lương ở cạnh nhà. Tội-nghiệp! Bà cụ già-cả, tàn-tật, ở một mình với người con trai đi làm-ăn khó-nhọc suốt ngày.

Hùng vội chạy sang nhà cụ Lương, đẩy cánh cửa không gài chốt, xuống bếp, thấy cụ đương ngồi sưởi. Cụ ngẩng mặt lên, chào Hùng:

—Cậu sang chơi!

—Vâng, Hùng đáp. Cháu có cái nầy biếu cụ.

Hùng biếu cụ Lương cả gói kẹo và mấy quả cam, rồi tiếp:

—Nào, cháu vặn máy bay cho nó chạy để cụ xem.

Cụ Lương thích quá, cười nhíu cả hai mắt. Nhìn mặt cụ, Hùng biết cụ đã tạm quên cảnh nghèo-khổ của mình.

—À, cháu hát để cụ nghe nhớ.

Tiếng trong-trẻo, sốt-sắng của Hùng hát những bài ca-tụng Đấng giáng-sanh để cứu người đời. Nét mặt cụ Lương dịu lần. Ánh sáng trên trời chiếu vào linh-hồn cụ, và cụ thấy lòng mình ấm-áp, êm-ái. Và khi Hùng cúi đầu cầu-nguyện, thì cụ cảm thấy Đấng Christ đã giáng-sanh vào lòng mình rồi.

◇ ◇ ◇

Từ sau ngày lễ Giáng-sanh, cứ đến ngày Chúa-nhựt người ta lại thấy một cậu con trai dắt một bà cụ đến nhà-thờ Tin-Lành. Ấy là Hùng và bà cụ Lương.

«NGÀI SẼ TRỊ-VÌ!»

GEORGE KNOWLES

LỜI Đức Chúa Trời yên-ủi và bổ sức cho chúng tôi là dường nào! Ở Lu-ca 1 : 31, 33 ta thấy mấy lời lạ-lùng của Đức Chúa Trời khiến mình vững lòng, tức là những lời có quan-hệ đến Đức Chúa Jêsus từ khi Ngài chịu cưu-mang và sanh ra làm Vua dân Giu-đa cho đến khi Ngài thắng trận cuối-cùng, làm Vua của các vua, Chúa của các chúa.

Chúng ta hãy chú-ý đến bẩy chữ «sẽ» (theo nguyên-văn) trong mấy câu Kinh-Thánh nầy. Mấy chữ ấy thuộc về quá-khứ và tương-lai: bốn thuộc về quá-khứ, và ba thuộc về tương-lai.

1. «Ngươi sẽ chịu thai và sanh một con trai.» Đó là một lời tuyên-bố đơn-sơ, nhưng rõ-ràng và quan-trọng. Chúng ta biết rằng sự giáng-sanh của Ngài tuy là lạ-lùng, nhưng thật đã xảy ra «khi kỳ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật-pháp» (Ga 4 : 4). Thiên-sứ báo tin Ngài giáng-sanh, các kẻ chăn-chiên đến xem Ngài, và về sau các bác-sĩ đến thờ-lạy Ngài.

2. «Ngươi sẽ đặt tên là JÊSUS.» Ma-ri đã làm đúng như lời phán-dặn từ trên trời. Tên Ngài nghĩa là: «Đức Giê-hô-va là Cứu-Chúa.» Không có danh nào cao-quí, thánh-khiết, nhưng cũng bị ghen-ghét bằng danh Jêsus! Ấy là danh Ngài mang khi chịu hạ mình. Ấy là danh Ngài mang khi được tôn cao. Có kẻ nói phạm đến danh ấy, lại có kẻ tin-cậy danh ấy. Thiên-sứ tôn-trọng danh ấy, ma-quỉ thì sợ-hãi danh ấy. «Chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ 4: 12).

3. «Con trai ấy sẽ nên tôn-trọng.» Ngợi-khen Ngài! Trước kia Ngài là tôn-trọng, và bây giờ Ngài vẫn còn là tôn-trọng. Ngài tôn-trọng hơn Áp-ra-ham (Gi. 8:53), hơn Gia-cốp (Gi. 4:12), hơn Sa-lô-môn (Ma. 12 : 42), hơn Giô-na (Lu. 11 : 32).

Ngài thắng cơn bão lớn (Mác 4 : 39), làm cho yên-lặng như tờ; dầu họ lăn vầng đá lớn để lấp cửa mồ, nhưng đá không thể cầm-giữ Ngài trong đó (Ma 27:60; Mác 16: 4), mà Ngài cũng không cần cơn động đất lớn để đem Ngài ra (Ma 28: 2). Mọi việc Ngài làm đều lớn-lao cả. Ngài là «Đấng làm đầu các kẻ chăn chiên» (I Phie 5: 4), là «Thầy Tế-lễ thượng-phẩm» (Hê 8 : 1), và một ngày kia, Ngài sẽ ngự trên «tòa lớn và trắng» (Khải 20 : 11).

4. «Sẽ được xưng là Con của Đấng Rất-Cao.» Ngài đã được xưng như vậy, và vì cớ ấy dân Giu-đa lượm đá ném Ngài (Gi. 8 : 59; 10: 31). Họ biết lời tuyên-bố của Ngài có ý-nghĩa gì, và theo lời trong thí-dụ thì họ nói rằng: «Người nầy là kẻ kế-tự đây; hè! hãy giết nó đi» (Ma 21 : 38). Con của Đấng Rất-Cao đã được xức dầu làm Kẻ Kế-tự muôn vật (Hê 1 : 2), và có lời chép về Ngài rằng: «Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia» (Hê 1 : 8).

Chúng ta không khỏi nhận-biết rằng bốn lời tuyên-bố trên nầy có quan-hệ với Đức Chúa Jêsus-Christ trong kỳ dĩ-vãng. Bây giờ ta luận đến ba điều thuộc về tương-lai.

5. «Chúa sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít, là tổ-phụ Ngài.» Chúng ta biết việc nầy thuộc về tương-lai, vì ở đời nầy Ngài chưa hề ngự trên ngôi Đa-vít, và chúng ta biết rằng Ngài chưa nhận được ngôi ấy. Ấy là thuộc về tương-lai, nhưng Lời Đức Chúa Trời đã hứa quả-quyết với Ngài như vậy. Lời tuyên-bố nầy hiệp với các lời tiên-tri trong Cựu-Ước, là những lời không hề bị loại-bỏ (Ê-sai 9 : 6, 7). Các lời tiên-tri ấy vẫn còn sức mạnh (Giê 33 : 14-16).

6. «Ngài sẽ trị-vì.» Các đấng tiên-tri đã nói như thế. «Ngài sẽ cai-trị làm Vua» (Giê 23: 5). «Nầy, sẽ có một Vua lấy nghĩa trị-vì» (Ê-sai 32 : 1).

«Ngài sẽ trị-vì» bởi chưng miệng Đức Chúa Trời đã phán như thế. Có nhiều người gán ý-nghĩa thiêng-liêng cho mọi lời tiên-tri trong Cựu-Ước có quan-hệ đến Vua và Nước Ngài; nhưng Ngài thật sẽ trị-vì nhà Gia-cốp đời đời, y như chính Đức Chúa Trời đã phán quả-quyết. Khi ở thế-gian nầy, Ngài chưa trị-vì đâu. Ngài chưa bao giờ đội mão triều-thiên, chỉ trừ một mão triều-thiên bằng gai. Ngài nghèo đến nỗi phải mượn lừa mà cỡi, nhưng «Ngài sẽ trị-vì.» A-lê-lu-gia!

7. «Nước Ngài sẽ vô-cùng.» Một bản Kinh-Thánh cổ của Hội-Thánh *Morave* dịch câu nầy rất hay là: «Nước Ngài sẽ không có biên-giới.» Ta biết rõ vì cớ gì: Không còn nước nào khác mà cần phải có biên-giới chung (Khải 11: 15). Nước Ngài gồm cả vũ-trụ, rộng khắp bốn phương, mặt trời sẽ không hề lặn trên nước đó. Sẽ không có biên-giới, và như vậy cũng không có lục-quân, thủy-quân và không-quân để canh-giữ biên-giới. Không cần giấy thông-hành và thuế thương-chánh. Sẽ không có kẻ thù. A-lê-lu-gia! Chẳng bao lâu chúng ta sẽ đến thời-kỳ ấy, là khi «nơi sa-mạc sẽ trổ hoa như bông hường» (Êsai 35 : 1). Khi ấy sự công-bình sẽ bao-phủ mặt đất «như các dòng nước che lấp biển» (Ê-sai 11 : 9; Ha 2 : 14). Khi ấy Ngài sẽ ngự trên ngôi Đa-vít là tổ-phụ Ngài, vì Ngài sẽ trị-vì, và nước Ngài sẽ không có biên-giới. — *The Witness.*

TIẾNG GỌI CỦA ĐẤNG GIÁNG-SANH

«Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được yên-nghỉ» (Ma-thi-ơ 11 : 28)

1. Đấng phán đây là Con Đức Chúa Trời. Không phải là người nói với người và cảm thương người, nhưng là chính Đức Chúa Trời đến cùng chúng ta mà bày-tỏ lòng thương-xót của Ngài. Ngài thấy cảnh-ngộ của chúng ta. Ngài biết đúng sự cần-dùng của chúng ta. Ngài có thể ban phước đầy-dẫy cho chúng ta. Không phải là tình yêu-thương vô-quyền chỉ sanh ra thiện-cảm nhơn-từ nhưng vô-ích, nhưng là sự yêu-mến, thương-xót và từ-ái của Đấng Toàn-năng. Chính là Thiên-đàng đốc đổ lòng thương-xót xuống mặt đất, và giơ bàn tay quyền-phép cứu-giúp loài người. Chính là Đấng Tạo-Hóa chí-tôn đến gần loài thọ-tạo đau-khổ và xa-cách Ngài, và đem sự yên-nghỉ đến cho loài ấy. Đức Chúa Trời yên-nghỉ sau công-cuộc dựng nên lớn-lao của Ngài. Hãy yên-nghỉ trong ta, đó là mạng-lịnh từ-ái của Ngài. Phải là Đấng Toàn-năng mới ban sự yên-nghỉ cho tội-nhơn mệt-mỏi được.

2. Ngài phán với những người dân Ga-li-lê. Miền nầy có tiếng là xấu-xa hơn hết trong xứ; nhưng Con Đức Chúa Trời đã phán với họ. Đoàn dân đương nghe Ngài phán gồm những người ở Cô-ra-xin, Bết-sai-đa và Ca-bê-na-um, là ba thành xấu-xa hơn hết trong miền Ga-li-lê. Họ được lợi hơn kẻ khác. Họ là dân những thành đã thấy phần nhiều phép lạ của Chúa làm. Họ ít xứng-đáng được ơn hơn cả; hầu hết đáng bị cơn thạnh-nộ.

3. Những người nghe Ngài phán là kẻ mệt-mỏi và gánh nặng. «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng!» Họ là tội-nhơn, nhưng chưa hết đâu; có những tội-nhơn «mệt-mỏi» và «gánh nặng.» Những «gánh nặng» ấy tỉ như những gánh nặng mà người Pha-ri-si chất trên những kẻ theo họ (Lu 11: 46). Đây không nói đến một thứ mệt-mỏi

hoặc gánh nặng riêng nào, nhưng nói đến bất-luận thứ mệt-mỏi và gánh nặng nào. Ấy là sự khốn-nạn và mệt-mỏi của loài người vô-luận do duyên-cớ nào, — đói, khát, sự trống-trải của tấm lòng đau-thương muốn được hưởng hạnh-phước nhưng không biết tìm hạnh-phước ở đâu và tìm cách nào. Chúa phán với những người đã «trả tiền để mua đồ không phải là bánh, đem công-lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no» (Ê-sai 55: 2). Những lời phán đó rộng lắm, rộng như bốn phương trời. Phán cho cả nhơn-loại mà không buộc điều-kiện nào. Phán cho mọi người, cho mỗi con-cái mỏi-mệt của A-đam. Đây, câu hỏi: «Ngươi có phải là tội-nhơn mệt-mỏi chăng?» Ai là chẳng mệt-mỏi, chỉ khác nhau ở chỗ kẻ nhiều, người ít.

Bây giờ ta hãy nhận xét tánh-chất lời mời của Chúa.

4. Ngài hứa ban sự yên-nghỉ cho kẻ mệt-mỏi. Sự yên-nghỉ nầy là một ơn. Ơn ấy do Đấng Christ ban cho. Người ta nhận được ơn nầy bởi đến cùng Đấng Christ.

a) Sự yên-nghỉ đây! Ấy là điều mà Đức Chúa Trời gọi là sự yên-nghỉ, và chắc thật là như vậy. Ấy là điều mà loài người có cần. Hỡi bạn, bạn cần được yên-nghỉ. Đây Chúa ban sự yên-nghỉ cho bạn. Bạn chớ chối-bỏ sự yên-nghỉ nầy! Sự yên-nghỉ cho kẻ mệt-mỏi! Đó là tin-tức chúng tôi truyền ra.

b) Sự yên-nghỉ nầy là một ơn. Không thể lấy tiền mà mua, hoặc tìm mà thấy, hoặc du-lịch mà được. Sự yên-nghỉ nầy là một ơn ban cho không đòi giá-cả. Đó là Tin-Lành của chúng tôi. Ban sự yên-nghỉ cho mọi người có cần. Ban sự yên-nghỉ cho bất-luận ai bằng lòng nhận lấy. Ôi! Cớ sao con-cái loài người nỡ coi thường sự yên-nghỉ của Đức Chúa Trời ban cho? Người ta mệt-mỏi, muốn mua sự yên-nghỉ bất-luận giá nào, nhưng không chịu nhận lấy chẳng cần trả giá.

c) Sự yên-nghỉ nầy là ơn của Đấng Christ ban cho. «Ta sẽ cho các ngươi được yên-nghỉ.» Sự yên-nghỉ chỉ do bàn tay Đấng Christ mà đến. Ấy là sự yên-nghỉ do huyết Ngài mua được. Ấy là sự yên-nghỉ do lòng yêu-thương ban cho. Đức Chúa Jêsus cầm ơn-phước quí-báu ấy trong tay, hoặc nói đúng hơn, Ngài đến cùng mỗi một con-cái mệt-mỏi của A-đam mà đưa cho sự yên-nghỉ của chính mình Ngài, của Cha và của Con.

d) Sự yên-nghỉ nầy ban cho kẻ mệt-mỏi. Nghĩa là cho những kẻ có cần-dùng. Vì mọi ân-tứ của Đấng Christ đều là xứng-hiệp. Kẻ khát uống vì khát, kẻ đói ăn vì đói, cũng vậy, kẻ mệt-mỏi yên-nghỉ vì mệt-mỏi. Sự yên-nghỉ gần chúng ta biết bao! Cách Đức Chúa Trời ban sự yên-nghỉ ấy thật đơn-sơ biết bao!

e) Được sự yên-nghỉ nầy bởi đến cùng Đấng Christ. Ta chỉ nhận được sự yên-nghỉ từ nơi Ngài; phải trực-tiếp giải-quyết vấn-đề nầy với Ngài. Biết Ngài tức là yên-nghỉ. Những lời Ngài phán là sự yên-nghỉ. Thập-tự-giá của Ngài là sự yên-nghỉ. Mọi sự ta biết về Ngài là sự yên-nghỉ. Chúng ta hãy đến cùng Ngài. Ngài đón-rước những người mệt-mỏi. Hãy đến cùng Ngài để được yên-nghỉ. Ngài sẽ chẳng từ-chối ai.

NGÀI MỜI. «Hãy đến cùng Ta!» Như vậy chưa đủ sao? Anh em còn cần sự đảm-bảo nào khác chăng?

NGÀI RA HIỆU. Ngài giang tay ra hiệu cho anh em lại gần.

NGÀI KHUYÊN-NÀI. Ngài chẳng nói chơi đâu. Ngài thật tình nài-xin anh em nhận sự yên-nghỉ của Ngài.

NGÀI TRUYỀN LỊNH. Lời Chúa phán đó là một mạng-lịnh. Ngài truyền cho anh em hãy đến. Anh em có cố-ý không vâng lời Ngài thì mới mất sự yên-nghỉ nầy? — *Christ Life.*

KHI ĐỨC CHÚA TRỜI NÓI: «KHÔNG!»

PAUL HUTCHENS

KHI chúng ta cầu-nguyện mà Đức Chúa Trời trả lời: «Không,» thì tiếng «Không» ấy có nghĩa là: «Có đều tốt hơn.» Đó là cái bí-quyết hạnh-phước mà tôi đã tìm được sau khi Đức Chúa Trời từ-chối một đều khẩn-nguyện tối-yếu của cả đời sống tôi.

Một buổi chiều kia vào năm 1929, tại *Santa Rosa ở Californie*, tôi kêu-la cùng Ngài rằng: «Ôi, Cha ôi! Con nài-xin Ngài! Hãy nghe lời khẩn-nguyện của con bây giờ, BÂY GIỜ!»

Lúc ấy tôi đậu xe trên một con đường vắng-vẻ cách xa thị-thành, và ở đó một mình. Vì là mùa mưa, nên hai mương nước bên đường đầy cả. Ếch-nhái trổi giọng cô-đơn: cái giọng trước kia tôi ưa-thích hôm nay chỉ tăng vẻ buồn-thảm, quạnh-hiu. Bên trời tây, mấy áng mây mù che-khuất vầng thái-dương bây giờ đã gần lặn.

Tôi nghĩ rằng: Hôm nay, chính giờ nầy, Đức Chúa Trời sẽ chữa lành tôi. Ngài phải chữa cho tôi. Vì tôi phải chủ-tọa một cuộc giảng bố-đạo trong một thành nọ ở *Colorado*. Chương-trình đã ấn-định rồi. Năm ngoái đã có gần một ngàn người được tái-sanh vào nước Đức Chúa Trời khi tôi hầu việc Chúa tại đó. Nếu Chúa cho phép tôi tiếp-tục công-việc, thì có lẽ mỗi năm sẽ có nhiều người tin Chúa hơn nữa.

Nhưng bịnh ho lao không vị-nể ai hết. Bịnh-tình tôi đã khá trầm-trọng rồi. Chỉ có Đức Chúa Trời mới cứu được. Tôi nghĩ rằng Ngài phải can-thiệp; nếu không, thì tôi chết. Vì chắc thật Ngài cần tôi ở đất hơn là ở trời; và Ngài cần tôi bây giờ chớ không phải sau nhiều năm bịnh-hoạn.

Trong cơn thất-vọng, tôi cầu-nguyện thiếu điều mút hơi. «Bây giờ, Chúa ôi! Bây giờ, BÂY GIỜ! Con nài-xin Chúa, con trông-đợi Ngài, xin Chúa chữa cho con. Con nhận.....» Phải, tôi rán sức nhận sức-lực từ Đức Chúa Trời bởi đức-tin, hay là cái mà tôi gọi là đức-tin. Tôi khóc nức-nở. Linh-hồn tôi ngưỡng-vọng Đấng mà tôi yêu khác nào chim con há miệng chờ mẹ; tôi chờ-đợi Ngài từ trên trời trả lời sự cầu-nguyện cho tôi.

«Chính giờ nầy, Chúa ôi! Biết bao người đương chết mất! Chúa ôi! Vì danh Đức Chúa Jêsus, xin thương-xót!» Ngài há chẳng phán: «Nếu chúng ta theo ý-muốn Ngài mà cầu-xin đều gì, thì Ngài nghe chúng ta.» Chắc-chắn ý-muốn Ngài là cho tôi được lành. Đó là nguyện-vọng tối-yếu của đời tôi. Nếu Chúa không trả lời hôm nay, tôi phải đánh giây-thép xin cáo-từ. Vả lại, tôi còn phải lo-liệu sắp-đặt đề tiếp vợ và con mới sanh của tôi sắp đến nơi.

Mây mưa bên trời bay tua-tủa, ếch-nhái trong đầm réo-rắt kêu. Thiếu điệu du-dương, không có ánh sáng. Cảnh-vật vô-tình!

Trong lòng cứ vang-dội lời đáp tàn-nhẫn: «Không, không, KHÔNG!» Tôi tin rằng chắc Đức Chúa Trời đã nói cách êm-dịu, nhưng lúc ấy dường như tôi cầu-nguyện với một Đấng vô-ngã, không ai có thể đến gần được, một Đấng không hề lo-lắng đến ai, dầu rằng từ bấy lâu tôi vẫn quen-biết, giao-thông và yêu-mến Ngài.

Buồn-rầu, thất-vọng, tôi lặng-lẽ lái xe về. Ngày qua, tuần lại, tháng đến, tôi cứ cầu-nguyện, trông-đợi, rán tin, biết rằng đức-tin cầu-xin và trông-đợi Đức Chúa Trời hằng sống là đều Ngài cho là tốt-lành, thì quí hơn đức-tin cố xin cho kỳ được một đều không hợp với thánh-ý của Ngài.

Vui lòng nhận-lãnh lời đáp «Không» cho sự cầu-nguyện của mình, thì không phải là vô-tín. «Không theo ý

Con, mà theo ý Cha.» Chính Cứu-Chúa cũng đã cầu-nguyện như thế trong đêm tối-tăm mù-mịt ở vườn Ghết-sê-ma-nê. Tôi tưởng về phần chúng ta cầu-nguyện như thế là đức-tin thật, tin sự nhơn-từ của Ngài, sự chăm-nom săn-sóc hằng ngày của Ngài và chương-trình của Ngài đối với ta, tin chính mình Ngài vậy.

Tiếng «Không» của Ngài hôm nay và tiếng «Không» của Ngài trải qua nhiều năm có nghĩa là: «Ta có đều tốt hơn cho con, cho con và cho kẻ khác.»

Năm 1929, giáo-khu tôi chỉ là một giáo-khu địa-phương, mặc dầu tôi đến nơi nào, cũng chỉ là địa-phương. Hôm nay thì là cả thế-giới. Không phải hàng trăm người, không phải hàng ngàn, chẳng phải hàng vạn, cũng chẳng phải hàng ức. Nhưng hàng triệu! Các truyện-ký của tôi phát-hành đến trên 90.000 bản, hiện đương lưu-thông khắp thế-gian. Nếu Đức Chúa Trời trả lời «Được» cho lời cầu-nguyện của tôi lúc ấy, thì chẳng hề bao giờ có những truyện-ký ấy. Vì trong lúc chiến-đấu với bịnh lao, tôi đã tìm được và làm nẩy-nở tài biên-soạn. Các bài tôi trước-thuật đều tuần-tự được một hãng vô-tuyến-điện lớn ở Mỹ tuyên-truyền ra cho hàng triệu thính-giả. Có hàng ngàn bức thơ gởi lại nói về các ơn-phước nhận được, nào là của người yếu-đuối được thêm sức, của bạn thanh-niên dâng mình cho Chúa.

Chính đời tôi cũng được giàu-có đầy-đủ. Đành rằng tôi đã được bổ sức nhiều, nhưng phải trải qua mười năm bịnh-hoạn, đau-đớn, nằm liệt trên giường bịnh ba năm rưỡi cả thảy, bị nhiều lần mổ-xẻ mà một lần nặng hơn hết là phải mất hết bảy miếng xương sườn và một lá phổi hư.

Kết-quả, tôi được một tâm-trí giàu-mạnh bởi đọc nhiều, biết nhiều, cầu-nguyện, giao-thông và cảm-biết sự hiện-diện của Đức Chúa Trời trong cơn thử-thách một cách sâu-xa hơn, được một lòng yêu-thương nồng-nàn hơn, được một giáo-khu toàn thế-giới, được một tấm lòng luôn thỏa-mãn vì biết rằng nhiều người được đến cùng Đấng Christ và nhờ Ngài mà được cứu.

Kinh-nghiệm câu: «Ân-điển Ta đủ cho ngươi rồi» là quí hơn được rút cái giằm xóc — nếu cái giằm ấy có cần cho sự thành-tựu ý-định của Đức Chúa Trời trong đời sống anh em.

Người ta thường nói Đức Chúa Trời có ba cách trả lời cho sự cầu-nguyện: «Được;» «Không;» hay là «Đợi một chút.» Tôi xin mạn phép giải nghĩa tiếng «Không» ấy là: «Nếu con đợi một chút, thì Ta có đều tốt hơn cho con.»

Đó là đều tốt hơn cho tôi, vì tôi được một từng-trải thiêng-liêng dồi-dào. Cũng là đều tốt hơn cho kẻ khác.

«Ân-điển Ta đủ cho ngươi rồi.» «Ý Cha được nên, chớ không phải ý Con.»
— *Trần-như-Tuân dịch.*

BA BÁC-SĨ LÊN ĐƯỜNG...

Hồ-thanh-Luận, Phú-phong

Đêm huyền-diệu, gió ngàn lùa trong lá,
Mây huyền giăng mờ-mịt cả không-gian,
Sao tỏ-rạng in màn trời đen thẳm,
Giữa canh tàn ba bác-sĩ dời chân.

Họ quả-quyết theo vì sao hướng-dẫn,
Vượt muôn trùng tìm đến Bết-lê-hem,
Để kính-cẩn quì dâng lên Con Thánh,
Vàng, nhũ-hương, một-dược với lòng tin.

Y như những lão-thần qui dưới bệ,
Tôn Ấu-quân làm Chúa-tể cả trăm dân,
Xưa bác-sĩ cũng quì bên Con Trẻ,
Khiêm-cung tôn, thờ-lạy Chúa Vinh-quang.

Rồi bỗng-chốc, từ từng mây sáng-lạn,
Vạn thiên-binh vùng trỗi tiếng hoan-hô,
Cùng nhạc-điệu vang-lừng trong gió lộng,
Đưa hồn ai dong-ruổi đến Thiên-đô.

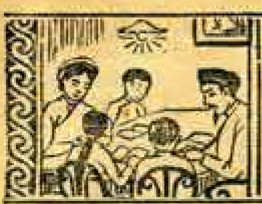

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH

14 DECEMBRE, 1941

CHÚA JÊSUS DẠY MÔN-ĐỒ CẦU-NGUYỆN

(Lu-ca 11 : 1-13)

CÂU GỐC : — Ta lại nói cùng các ngươi : Hãy xin, sẽ ban cho ; hãy tìm, sẽ gặp ; hãy gõ cửa, sẽ mở cho

(Lu-ca 11 : 9)

Lời mở đàng. — Bốn sách Tin-Lành có ghi-chép 21 lần về Đức Chúa Jêsus cầu-nguyện. Từ đời ông Áp-ra-ham, dân Y-sơ-ra-ên quen kêu-cầu với Đức Chúa Trời ; và chắc môn-đồ cũng đã thường cầu-nguyện trước khi chuyện nầy xảy ra.

Trong bài nầy Chúa có dạy môn-đồ cách cầu-nguyện, không phải để dùng như nghi-thức, nhưng để làm kiểu-mẫu. Tuy thường gọi mấy lời nầy «Sự cầu-nguyện Đức Chúa,» nhưng nói cho đúng, Đức Chúa Jêsus không thể nào dùng cho trọn, vì chính Ngài là Đấng Vô-Tội, nên Ngài không cần xin Cha tha-thứ cho. Sự cầu-nguyện nầy thật riêng cho môn-đồ của Ngài, người nào chưa phải là con Đức Chúa Trời bởi sự sanh lại thì không có phép đến cùng Ngài và gọi Ngài bằng «Cha.»

Như sự thở là việc tự-nhiên của vật gì có sự sống, cũng thế, sự cầu-nguyện và giao-thông với Chúa là đều thông-thường cho tín-đồ.

I. — Một môn-đồ xin Chúa dạy-dỗ
(Lu-ca 11 : 1)

Câu 1. — Đức Chúa Jêsus đã làm gương sáng cho môn-đồ về sự cầu-nguyện. Theo từng-trải của mình như là Con Người, Ngài biết đều cần nhứt của người ta là sự thông-công với Đức Chúa Trời. Sự cầu-nguyện của Ngài là tự trong lòng mà ra, chớ không phải là nghi-thức. Khi chịu phép báp-têm, Ngài đã cầu-nguyện (3 : 21) ; và trước khi Ngài lựa-chọn môn-đồ (9 : 28) ; trong vườn Ghết-sê-ma-nê (22 : 41-46). Ngài đã cầu-nguyện cho Phi-e-rơ (22 : 32), lúc ông khoe-khoang và cậy sức của mình. Ngài lại cầu-nguyện cho kẻ giết Ngài.

Có lẽ môn-đồ đến xin Chúa dạy cầu-nguyện đó đã được cảm-động khi Ngài khen bà Ma-ri vì đã lựa phần tốt mà ngồi nghe lời của Ngài.

II. — Chúa Jêsus dạy cách cầu-khẩn
(Lu-ca 11 : 2-4)

Câu 2. — Vì nguyên-tội, chúng tôi tự-nhiên là con của sự thạnh-nộ, nên không có thể giao-thông với Đức Chúa Trời cho đến khi đã nhận Đức Chúa Jêsus làm Đấng Cứu-Thế. Bởi sự nhận Ngài, chúng tôi trở nên con-cái Đức Chúa Trời và mới có thể gọi Ngài bằng «Cha» (xem I Gi. 5 : 19 ; 3 : 10 ; Giăng 8 : 44 ; Ê-phê-sô 2 : 1-3 ; Giăng 1 : 12 ; Ga-la-ti 3 : 26 ; Rô-ma 8 : 14-16 ; I Giăng 3 : 1, 2).

Như con muốn danh cha mình được tôn-trọng, cũng thế, con-cái Chúa sẽ lo cho danh Ngài được sáng và cho người ta theo ý-muốn của Ngài.

Câu 3. — Chúa dạy chúng tôi phải đến cùng Cha mà xin các sự cần-dùng hằng ngày. Ngài hứa lo-liệu mọi sự, nhưng Ngài muốn chúng tôi trình các sự cầu-xin của mình với Ngài (Ma 6 : 33 ; Phi-líp 4 : 6, 7, 19 ; I Ti-mô-thê 6 : 8).

Câu 4. — Con-cái nào vấp-phạm và chứa tội trong lòng ắt phá sự giao-thông với Chúa. Ngài có hứa rằng : «Nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành-tín công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi đều gian-ác» (I Giăng 1 : 9). Ai muốn được Chúa tha tội cho mình, phải bằng lòng tha-thứ cho kẻ khác.

Tín-đồ nên cầu-xin Chúa chớ đem mình vào sự cám-dỗ, vì chúng tôi là người yếu-đuối và hay vấp-phạm. Dầu vậy, có khi Ngài cho chúng tôi gặp sự cám-dỗ vì Ngài

muốn thử chúng tôi (Gia-cơ 1 : 12); nhưng ai nhờ quyền-phép của Chúa, sẽ đắc-thắng luôn (I Cô-rinh-tô 10 : 13).

III. — Thí-dụ về người bạn quấy rầy
(Lu-ca 11 : 5-8)

Câu 5, 6, 7, 8. — Người nầy đến nhà người bạn và xin bánh cách nhiệt-tâm vì sự cần-dùng khẩn-cấp của người khách. Hắn không nghi-ngờ rằng sẽ nhận đều mình xin hay không, vì người chủ là bạn-hữu thân-thiết. Người chủ cho không phải vì yêu người bạn, nhưng vì bị đánh thức dậy và quấy rầy. Thánh Phao-lô khuyên tín-đồ phải «bền lòng mà cầu-nguyện» (Rô-ma 12 : 12). Lắm khi Chúa không đáp lời cầu-nguyện ngay, nhưng nếu chúng tôi lấy đức-tin mà chờ-đợi, Ngài sẽ ban những đều chúng ta xin.

IV.—Sự ứng-dụng thí-dụ (Lu 11: 9-13)

Câu 9, 10.—Cầu-nguyện không phải là yêu-cầu Chúa đổ phước trên chúng tôi đâu. Ai cầu-nguyện phải có sự cần-dùng và «xin;» hãy «tìm,» nghĩa là phải xin cách đặc-biệt, và hãy «gõ,» nghĩa là cứ xin và bền lòng tin, rồi Chúa sẽ ban cho.

Đức Chúa Trời đã hứa đáp lời cầu-nguyện, và Ngài cũng có quyền làm trọn lời thề của Ngài.

Câu 11, 12. — Như người cha yêu-thương con không bao giờ có sự gì vô-giá-trị hay là đều chi có thể làm hại cho con, cũng thế, Đức Chúa Trời, là Cha yêu-thương chúng tôi, chỉ ban những đều có ích-lợi cho con-cái Ngài.

Câu 13. — Bổn-tánh tự-nhiên của mọi người là ác, nhưng kẻ làm cha chỉ mong đều tốt cho con. Nếu như vậy, huống chi Đức Chúa Trời, há lại chẳng ban đều tốt nhứt cho con-cái Ngài? Ơn tối cao ban cho tín-đồ là Đức Thánh-Linh. Chúng tôi chỉ cần xin Chúa, rồi sẽ có Thần-Linh của Ngài ngự trong lòng và ban quyền cho chúng tôi trở nên một nguồn phước vì tỏ ra Đức Chúa Jêsus.

Tóm-tắt

1. Người chưa được tái-sanh không có phép dùng sự cầu-nguyện của môn-đồ.
2. Người thật lòng cầu-nguyện sẽ kể sự vinh-hiển của Chúa là quan-trọng hơn sự cần-dùng riêng của mình.
3. Đức Chúa Trời ban ơn cách vui lòng và rộng-rãi, cũng như Ngài muốn con-cái Ngài làm ơn (II Cô-rinh-tô 9 : 7).
4. Người ta có thể tặng lễ-vật cho nhau, nhưng sự ban cho quí hơn hết là bởi Đức Chúa Trời.

21 DÉCEMBRE, 1941

CHIA VUI VỚI NGƯỜI CHĂN CHIÊN
(Lu-ca 2: 8-20)

CÂU GỐC: — Sáng danh Chúa trên các từng trời rất cao! Bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người!
(Lu-ca 2 : 14)

Lời mở đàng.—Trong cả đời sống của bọn chăn chiên không có sự gì vui-mừng bằng từng-trải trong đêm phước-hạnh đó. Cũng không có gì làm cho họ được thỏa lòng bằng sự hiện đến và lời nói của thiên-sứ. Dầu chúng tôi không thể dự-phần từng-trải của bọn ấy, nhưng có phần trong sự vui-mừng của họ.

Sự giáng-sanh lạ-lùng của Chúa Cứu-Thế là nền-tảng của Tin-Lành. 700 năm trước khi Đức Chúa Jêsus ra đời, tiên-tri Mi-chê đã dự-ngôn rằng Ngài sẽ sanh tại Bết-lê-hem. Chúng tôi kê-cứu Kinh-Thánh, sẽ thấy rõ cách nào Đức Chúa Trời cầm quyền trên các vua, các quan và trở lòng của họ để ứng-nghiệm lời hứa của Ngài. Khi Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu-chỉ phải lập sổ dân, vua không có ý làm cho ý Chúa được nên; nhưng nhờ sự ra chiếu-chỉ ấy, bà Ma-ri và Giô-sép có đến thành Bết-lê-hem, và lời của tiên-tri Mi-chê đã được ứng-nghiệm, vì Đấng Cứu-Thế đã giáng-sanh tại Bết-lê-hem.

I. — Thiên-sứ hiện ra báo tin
(Lu-ca 2 : 8-12)

Câu 8. — Kinh-Thánh không cho chúng tôi hay có bao nhiêu người trong bọn chăn chiên, nhưng có lẽ không có nhiều. Đức Chúa Trời đã tỏ ơn riêng cho bọn ấy, và thiên-sứ có báo tin về sự giáng-

sanh của Đấng Cứu-Thế cho mấy người nầy trước hết. Tuy nghề chăn chiên rất thấp-thỏi, nhưng mấy ông ấy có đức-tin lớn và trông-đợi Đấng Cứu-Chuộc.

Câu 9. — Trải qua mấy thế-kỷ, ít có sự hiện đến phi-thường; nhưng khi Chúa Jêsus ra đời, thiên-sứ có hiện đến mấy lần (xem Lu-ca 1: 11; 26, 27; Ma 1: 20). Người chăn-chiên thấy sự vinh-hiển của Chúa chói-lòa xung-quanh thì sợ lắm, vì không biết việc gì xảy ra. Đời xưa Đức Chúa Trời chỉ tỏ sự vinh-quang của Ngài ra để làm dấu cho họ biết Ngài có ở đó (xem Xuất 40: 34, 35; I Vua 8: 10, 11).

Câu 10. — Tin vui-mừng mà thiên-sứ báo không riêng cho vài người hay là một dân-tộc, nhưng cho cả muôn dân. Sự tối-tăm mù-mịt đã che-phủ mắt thiêng-liêng của nhơn-loại, nhưng bây giờ Đấng mà Đức Chúa Trời hứa sẽ giày-đạp đầu con rắn (Sáng 3: 15) đã đến.

Câu 11, 12. — Dấu mà thiên-sứ đã cho người chăn chiên để nhìn-nhận Đức Chúa Jêsus là trẻ con nằm trong máng cỏ. Dầu con đó là một Vua, nhưng đã từ-bỏ sự vinh-hiển và lấy hình trẻ con để làm trọn ý-muốn của Đức Chúa Trời và trở nên Đấng Cứu loài người. Ngài sanh ra trong thế-gian như một đứa trẻ, và trong mọi sự đã chịu giống như chúng tôi để Ngài có thể thương-xót và trở nên một thầy tế-lễ thượng-phẩm (xem Hê 2: 14-18; Phil. 2: 6-8; Giăng 3: 14-16).

II. — Lời tuyên-bố của các thiên-sứ (câu 13-14)

Câu 13, 14. — Đương khi một thiên-sứ báo tin vui-mừng cho kẻ chăn chiên, bỗng-chúc có muôn-vàn thiên-binh với thiên-sứ ngợi-khen Đức Chúa Trời. Bởi sự giáng-sanh của Chúa Jêsus, Đức Chúa Trời được sáng danh (Giăng 17: 4), vì Ngài đã đến cứu-rỗi và cho nhơn-loại được hòa-thuận với Đức Chúa Trời.

Sự giáng-sanh của Chúa Jêsus không đem sự bình-an cho mọi người, vì phần nhiều không chịu nhận Ngài. Vì cớ đó, ở giữa các dân-tộc có sự ghen-ghét và chiến-tranh, nhưng kẻ nào nhận Chúa Jêsus làm Cứu-Thế thì có bình-an lớn trong lòng (xem Hê 11: 6; Giăng 6: 29; Rô 5: 1; Ê-phê-sô 1: 6, 7; Côl. 1: 20; II Cô 5: 18, 19; Rô 5: 10; Giăng 14: 27; Phil. 4: 6, 7). Lúc Chúa Jêsus trở về thế-gian mà trị-vì theo sự công-bình, sẽ có ân-trạch cho loài người (Ê-sai 2: 1-4; 11: 1-9; Thi 72; Mi 4).

III. — Bọn chăn chiên đến thành Bết-lê-hem (câu 15-20)

Câu 15, 16. — Có lẽ mấy người chăn bầy không sáng trí mấy, nhưng họ có đức-tin lớn, và khi nghe tiếng của thiên-sứ, họ không nghi-ngờ, nhưng tin lời mình nghe mà đi tìm Đấng Cứu-Thế, và đã gặp Ngài đúng theo lời của thiên-sứ.

Câu 17. — Người chăn chiên có đến thành Bết-lê-hem, đã gặp Con Trẻ mới sanh ra, đã nhận Ngài là Chúa Cứu-Thế mình mong-đợi, rồi đi rao-truyền cho anh em. Tín-đồ nên theo gương sáng của bọn người thấp-thỏi nầy mà rao-truyền Tin-Lành cho mọi người.

Câu 18. — Kinh-Thánh không nói những người nghe lời làm chứng của bọn chăn chiên có tin hay không, nhưng họ lấy làm lạ. Họ trông-đợi một Vua vinh-hiển, nên được tin Ngài sanh trong máng-cỏ là đều lạ-kỳ. Nhưng hoặc có ai tin hay không, mắt người chăn đã thấy và lòng đã tin-nhận Ngài.

Câu 19. — Về sự giáng-sanh của Con lạ-lùng nầy, chắc có nhiều đều mà chính mẹ Ngài cũng không hiểu. Bà biết Con mình là bởi Đức Thánh-Linh, nhưng lời làm chứng của thiên-sứ và người chăn-chiên làm cho bà thỏa lòng.

Câu 20. — Bọn chăn chiên trở về làm việc như thường, nhưng tấm lòng đầy-dẫy sự vui-mừng, và họ khen-ngợi danh Chúa vì biết rằng Đức Chúa Trời đã thăm-viếng dân Ngài.

Tóm-tắt

1. Thiên-sứ báo tin về sự giáng-sanh của Chúa, nhưng trách-nhiệm rao-giảng sự cứu-rỗi đã giao cho người ta.

2. Chỉ có một Đấng Cứu-Chuộc mà thôi, và thế-gian rất cần biết Ngài vì chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác (Sứ-đồ 4: 12).

3. Sự giáng-sanh của Đấng Chăn Hiền-Lành đã được báo cho kẻ chăn bầy thì rất là phải lẽ.

4. Đời xưa cũng như đời nay, Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn-hạ và khinh-bỉ ở thế-gian để tỏ sự vinh-hiển của Ngài cho (xem I Cô. 1: 26-31).

28 DECEMBRE, 1941

CHÚA JÊSUS ĐÒI TA PHẢI TRUNG-THÀNH

(Lu-ca 12 : 35-48)

CÂU GỐC : — Vì ai đã được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều, và ai đã được giao cho nhiều thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn

(Lu-ca 12 : 48b)

Lời mở đàng. — Đức Chúa Jêsus hay dùng những công-việc và phong-tục thường để dạy-dỗ dân-chúng. Ngài cũng thường dùng thí-dụ, vì theo cách ấy Ngài tỏ những ý thiêng-liêng cho người muốn nghe và giấu khỏi người nào có ý khinh-bỉ và công-kích.

Đại-ý của hai thí-dụ trong bài học hôm nay là sự trung-thành đương khi đợi Chúa mình trở về thế-gian. Chúa đòi mọi con-cái Ngài phải trung-tín. Ngài ban tài riêng, hoặc ít hay nhiều, cho mọi người, đặt việc riêng cho, và Ngài ban phần thưởng tùy theo sự trung-thành. Trong Ma 25 : 23, người lãnh hai ta-lâng được chủ khen cũng như tôi-tớ đã thêm năm ta-lâng, vì đã trung-tín mà lo việc chủ.

I.—Thí-dụ về chủ và đầy-tớ chờ-đợi
(Lu-ca 12 : 35-40)

Câu 35-40. — Trong mấy câu trước, Đức Chúa Jêsus có khuyên môn-đồ về sự lo-lắng. Đức Chúa Trời bởi quyền-phép đã dựng nên mọi vật trong vũ-trụ nầy và lo nuôi các vật đó, huống chi Ngài lại chẳng lo cho đầy-đủ các sự cần-dùng của con-cái Ngài? Chúa không muốn chúng tôi chứa của-cải trên đất nầy, vì của qui như một xiềng-xích trói tấm lòng và ngăn-trở sự sống thiêng-liêng của chúng tôi. Lời khuyên-dỗ ấy cũng hiệp với ý-nghĩa của hai thí-dụ tiếp theo.

Trong câu 35-40 Chúa có dùng thí-dụ về một người chủ kia đi dự tiệc cưới. Trong khi đi vắng, chủ có giao nhà cho tôi-tớ coi-sóc. Theo phong-tục của người Do-thái, họ dự lễ cưới vào buổi chiều, và đến khuya khách mới chia ra về nhà. Vì cớ không biết lúc nào chủ sẽ về, tôi-tớ phải chực cho sẵn để tiếp-rước chủ mình. Họ phải thức canh mà chờ-đợi, phải có đèn thắp sẵn, lưng phải thắt lại để không có gì ngăn-trở mình chạy ra hầu việc chủ.

Thí-dụ nầy có nghĩa thiêng-liêng cho chúng tôi. Khi Đức Chúa Jêsus giáng-sanh, thế-gian đương ở trong sự tối-tăm của tội-lỗi (Ê-sai 9 : 1-2). Trong đời của Phao-lô và hôm nay cũng vậy, Đức Chúa Jêsus là sự sáng của thế-gian ; nhưng vì người ta ưa sự tối-tăm hơn sự sáng, nên họ đã chối-bỏ Ngài (Giăng 3 : 19). Làm xong chức-vụ rồi, Ngài lên ngồi bên hữu Đức Chúa Cha ; nhưng Ngài hứa sẽ trở về thế-gian (xem Ma 24 : 27-30 ; Sứ 1 : 11 ; 3 : 21 ; 15 : 14-18 ; II Tê 1 : 7-10 ; Giu-đe 1 : 14, 15).

Sự tái-lâm của Chúa Jêsus là điều chắc-chắn, nhưng không ai biết ngày, giờ. Đời xưa người Do-thái hay mặc áo dài và rộng, nên muốn chạy mau, phải thắt lưng, cột áo lên mới được.

Chỉ Đức Chúa Cha biết ngày và giờ Đức Chúa Jêsus sẽ trở lại (Ma 24 : 36), nên tôi-tớ Ngài phải thức canh và chờ-đợi Ngài. Trong lúc đợi, chúng tôi không nên bỏ qua dịp-tiện hầu việc Ngài, nhưng phải soi ánh sáng của Ngài ra cho mọi người biết chúng tôi có một hi-vọng lớn. Thánh Giăng có chép rằng : «Ai có sự trông-cậy đó trong lòng, thì tự mình làm nên thánh-sạch cũng như Ngài là thánh-sạch.»

II.—Thí-dụ về người quản-gia ngay-thật (Lu-ca 12 : 41-48)

Câu 41-48. — Khi Phi-e-rơ hỏi Chúa rằng Ngài phán thí-dụ đó riêng cho môn-đồ hay là cho mọi người, thì Chúa dùng một thí-dụ nữa mà đáp lại. Chính Phi-e-rơ quên thức canh mà cầu-nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-nê (Ma 26 : 41), nên đã sa vào sự cám-dỗ.

Trong thí-dụ thứ hai nầy Chúa Jêsus có nói về một người đầy-tớ ngay-thật và một tôi-tớ bất-trung. Ngài hỏi : «Ai là người quản-gia ngay-thật, khôn-ngoan ?» Sự ngay-thật (trung-tín) là trọng hơn sự khôn-ngoan, vì sự khôn-ngoan là bởi lòng ngay-thật mà ra.

Chúa bắt-buộc tôi-tớ Ngài phải trung-thành mà hầu việc Ngài trước nhứt, chớ theo ý riêng hay là làm việc của mình, rồi sau mới lo đến công-việc của Ngài.

Kinh-Thánh dạy rõ-ràng ai là tôi-tớ của

Chúa trong thời-kỳ nầy. Trong I Cô 4: 1, 2 có chép: «Ai nấy hãy coi chúng tôi như đầy-tớ của Đấng Christ, và kẻ quản-trị những sự mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời; vả lại, cái đều người ta trông-mong nơi người quản-trị là phải trung-thành.» Người thuộc về «gia-quyến,» hay là «nhà» của Đức Chúa Trời là mọi người đã nhờ huyết báu của Đức Chúa Jêsus mà được tái-sanh. Tôi-tớ của Chúa là những kẻ Ngài đã chọn để coi-sóc và nuôi đời thiêng-liêng của bầy chiên Ngài (xem Sứ 20: 28; I Phie 5: 1-3; Hê 13: 17; I Tim. 5: 17, 18; I Tê 5: 12, 13). Đều cốt-yếu của đầy-tớ là sự trung-thành đối với Chúa. (I Cô 4: 1-5; Rô 14: 4).

Trong ngày đoán-xét, các tôi-tớ và con-cái Chúa sẽ lãnh phần thưởng tùy theo công-việc của họ.

Làm tôi-tớ của Chúa là một trách-nhiệm tối-cao. Ngài kêu-gọi và giao việc riêng cho mọi người để làm vinh-hiển danh Ngài, chớ không phải để chúng tôi dùng tài-năng cách ích-kỷ. Đầy-tớ trung-thành vì sự yêu-thương Chúa sẽ hầu-hạ người khác, sẽ vâng-phục ý Chúa và theo sự dắt-dẫn của Ngài.

Nếu đầy-tớ trung-thành và phục ý Chúa, thì đến lúc Ngài lập nước của Ngài, sẽ cùng Ngài đồng-trị (xem II Ti 2: 12).

Tóm-tắt

1. Sự trung-thành trong đời nầy sẽ đưa đến sự thăng chức trong đời tương-lai.

2. Sự tái-lâm của Chúa Jêsus là việc chắc-chắn, hoặc người ta tin hay là từ-chối cũng vậy.

3. Người nào cố-ý không vâng theo ý Chúa, sẽ bị phạt hơn người không biết nghĩa-vụ.

4. Nếu ngày nay Chúa đến, chúng tôi thật lòng vui mà gặp Ngài không?

4 JANVIER, 1942 — **BÀ R. M. JACKSON**

CHÚA JÊSUS VỚI SỰ CỰC-KHỔ CỦA LOÀI NGƯỜI

(Lu-ca 13: 1-5; 10-17)

CÂU GỐC: — Vì chúng ta không có thầy tế-lễ thượng-phẩm chẳng có thể cảm-thương sự yếu-đuối chúng ta, bèn có một Thầy Tế-lễ bị thử-thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội

(Hê-bơ-rơ 4: 15)

Lời mở đàng. — Trong các thời-đại, loài người thường hay bàn-luận về những sự đau-đớn. Có một đều rõ hơn hết, ấy là sự đau-đớn đó do bởi TỘI mà ra. Thế thì, vì cớ nào tín-đồ Chúa cũng phải chịu chung sự đau-đớn ấy? Có phải vì tội của họ không? Có phải sự đau-đớn cực-khổ chính là sự hình-phạt tội-lỗi họ không? Sách Gióp và sự dạy-dỗ của Đức Chúa Jêsus phản-đối ý đó.

Cả thế-gian lộn-xộn, bại-hoại vì tội-lỗi, và cũng vì cớ đó người thánh và người thế-gian đều chịu cực-khổ. Dầu vậy Chúa ban ơn cho tín-đồ Ngài chịu nổi sự thử-thách (II Cô. 12: 1-9). Khi Chúa tái-lâm, thì chúng ta sẽ được chuộc (Rô. 8: 23) và thoát khỏi hẳn các sự đau-đớn (Phil. 3: 20-21).

I. — Sự đoán-xét lầm (Lu-ca 13: 1-5)

Câu 1. — Trong đời Phi-lát có nhiều sự rối-loạn nghịch cùng người cầm quyền. Theo câu nầy, Phi-lát đã giết mấy người Ga-li-lê lúc họ đang dâng lễ trong đền-thờ.

Câu 2. — Dầu họ bị tai-nạn như vậy, không phải vì họ có tội hơn người Ga-li-lê khác đâu. Vậy, chúng ta nên cẩn-thận, chớ đoán-xét vội-vàng.

Câu 3. — Đức Chúa Jêsus có ý dạy rằng: Mỗi một người phải ăn-năn, tin-cậy Ngài; nếu không ăn-năn, thì không thể nào tránh khỏi sự hư-mất và sự trầm-luân (Giăng 3). Mỗi tai-nạn xảy ra trong thế-gian khuyên-bảo chúng ta hãy ăn-năn.

Câu 4, 5. — Người ta tưởng chắc rằng 18 người đó có tội hơn những người khác, nên phải chịu tai-nạn do Chúa hình-phạt; nhưng không phải: Có khi sự tai-nạn là vì Chúa phạt, và cũng có khi không. Nhưng nếu chúng ta không chịu ăn-năn, thì cũng bị hư-mất như vậy.

II. — Sự giả-hình (câu 10-17)

Câu 10. — Mỗi thành-phố có nhà hội làm chỗ người ta nhóm thờ-phượng Chúa và để giảng luật-pháp.

Câu 11. — Bịnh của bà nầy không phải bịnh thường, nhưng là bởi phép của ma-quỉ (Sứ-đồ 10 : 38). Dầu mắc bịnh đã 18 năm không đứng thẳng được, nhưng bà cứ nhóm luôn tại nhà-thờ. Chúng ta không nên để một cớ nhỏ-mọn nào ngăn-trở sự đi nhóm nhà giảng. Nhà-thờ là chỗ được phước về phần linh-hồn và phần xác cho mỗi người thật lòng tin Chúa.

Câu 12. — Dầu bà ấy không xin Đức Chúa Jêsus chữa bịnh cho, nhưng Ngài đầy lòng thương-xót mà phán lời quyền-phép rằng: «Hỡi đờn-bà kia, ngươi đã được cứu khỏi bịnh.»

Câu 13. — Lúc Đức Chúa Jêsus đặt tay Ngài trên mình người, tức-thì bịnh khỏi, đúng như lời Ngài đã phán. Bà nhận thấy là nhờ quyền-năng của Chúa mà bà được đứng thẳng lên, cho nên bà ngợi-khen Ngài.

Câu 14. — Người cai nhà hội tức-giận vì Đức Chúa Jêsus chữa bịnh bà trong ngày Sa-bát (dường như quỉ ám vừa khỏi thân bà đã vào lòng ông ấy). Ông lo về sự giữ lệ-luật hơn là lo về sự cần-dùng của những người có mặt tại nhà hội, hoặc sự thiếu-thốn về phần linh-hồn hay xác-thịt. Ông giả-hình vì không thật lo giữ ngày Sa-bát đâu, nhưng chỉ sợ mất chức của mình. Trái lại, Đức Chúa Jêsus sẵn lòng giúp-đỡ người đau-đớn không cứ ngày nào, chỗ nào.

Câu 15. — Chúa quở-trách nặng-nề vì Ngài thấy sự ích-kỷ, sự giả-hình và sự gian-ác ở trong lòng hạng người đó, và sợ người khác bị đánh lừa hoặc vấp-phạm chăng. Nếu trong ngày Sa-bát có phép cởi bò ra khỏi máng cỏ để uống nước, thì phương chi Chúa chữa bịnh người ta trong ngày Sa-bát, không được hay sao?

Câu 16. — Bà có đức-tin là con-cháu thật của Áp-ra-ham (Gal. 3 : 7). Chúa thấy đức-tin đó, Ngài cũng thấy rõ sự tàn-ác của Sa-tan. Khi Chúa mở trói cho người nào, tức là Ngài tỏ quyền-phép hủy-phá mọi công-việc của ma-quỉ (I Giăng 3 : 8).

Câu 17. — Khi nào quyền-năng của Chúa được tỏ ra và quỉ Sa-tan bị thua, thì kết-quả vẫn như sau nầy: Những người thù-nghịch cùng Ngài đều bị hổ-thẹn và các tín-đồ đầy-dẫy sự vui-mừng. Sự xung-đột vẫn ở giữa Chúa và ma-quỉ, ở giữa Thiên-đàng và địa-ngục, ở giữa Đấng Christ và chủ-quyền cùng thế-lực. Khi nào chúng ta biết thắng trận kẻ thù-nghịch vô-hình, thì chúng ta rất dễ-dàng mà thắng kẻ thù-nghịch hữu-hình.

Tóm-tắt

1. Chúa có ý răn-bảo tội-nhơn hãy sớm ăn-năn mà hòa-thuận với Ngài, vì chúng ta không biết bao giờ mình phải chết, hoặc những tai-nạn sẽ xảy đến thình-lình mà làm mất thì-giờ ân-điển (câu 5).
2. Khi nào Đức Chúa Jêsus ngự trong nhà-thờ, thì công-việc ma-quỉ sẽ bị hủy-phá (câu 12).
3. Ai được Chúa cứu khỏi tay ma-quỉ, thì tự-nhiên hát mừng ngợi-khen Ngài.
4. Sự cực-khổ thành ra hạnh-phước, miễn là chúng ta có đức-tin luyện-tập như vậy (Hêb. 12 : 11).
5. Đức Chúa Jêsus để ý đến sự chết của con chim sẻ, huống chi Ngài lại không để ý đến sự cực-khổ của loài người (Ma 10 : 29)?
6. Có khi Ngài không cất sự khốn-nạn của chúng ta đi, nhưng Ngài cầm tay chúng ta mà giúp-đỡ chúng ta chịu nổi sự thử-rèn (Thi 23 : 4; II Cô 12 : 9).
7. Người nào ở bề ngoài làm bộ công-bình, nhưng xem cách ăn nết ở bề trong không xứng-hiệp với sự công-bình, thì là kẻ giả-hình.

TIN SAU-CÙNG

Nhị-mỹ. — Chúa sai thầy cô Phan-văn-Phùng đến hầu việc Ngài ở đây từ cuối tháng Juillet. Hội-Thánh có phần tấn-tới, sự nhóm mỗi tuần đều đông, có lập lại trường Chúa-nhựt và tổ-chức ban Thanh-niên. Các ông Muôn, Hiền, Xướng, Gần hứa dâng phần mười và đã làm trọn lời hứa. Xin cầu-nguyện cho Hội-Thánh chúng tôi được tấn-tới luôn.

Thầy cô Phùng mới có một em gái 2 tuổi ngủ yên trong Chúa ngày 28-10-41 tại Bến-tre. Chúng tôi xin chia buồn cùng thầy cô trong lúc tạm-biệt em. — *Thơ-ký: Phạm-hữu-Tuy.*

MUỐN THÌ ĐƯỢC!

NOEL! Noël! Ngày Kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh, một ngày vui-đẹp. Ngay từ nay anh chị em tín-đồ hãy sửa-soạn để đón-chào ngày vui ấy: Nào tập đờn-hát, đọc các sách luận về đạo Chúa của bản-quán, mua sách làm phần thưởng cho các thí-sinh, dắt-đem nhiều linh-hồn đến qui trước Hài-Nhi Jêsus. Như vậy, chúng ta dự phần giúp cho ngày Noël thêm long-trọng.

Giá bán kể cả cước:

THƠ THÁNH NỐT ĐỜN (250 bài và bản đờn). — 1 quyển 2$00.
ĐƯỜNG SÁNG HẰNG NGÀY. — 1 quyển bìa carton 0.70; 10 quyển 6.00.
CHÂN GIẢ LUẬN. — 1 quyển 0.10; 10 quyển 0.90.
OÙ IRONS-NOUS? — 50 quyển 0.70; 100 quyển 1.20.
JÊSUS Ở NA-XA-RÉT. — 1 quyển 0.30 (thêm 0.10 cước); 100 quyển trở lên: 0.27 một quyển cả cước.
SỐNG HAY CHẾT? — 1 quyển 0.10; 10 quyển 0.90; 100 quyển 7.00.
GIẢI NGHĨA SÁNG-THẾ KÝ. — Quyển nhứt, 1 quyển 0.20; 10 quyển 1.50. Quyển nhì, 1 quyển 0.30; 10 quyển 2.00.
GIẢI NGHĨA ĐA-NI-ÊN. — 1 quyển 0.40; 10 quyển 3.00.
GIẢI NGHĨA THƠ RÔ-MA. — 1 quyển 0.50; 10 quyển 4.00.
GIẢI NGHĨA LÊ-VI KÝ. — 1 quyển 0.35; 10 quyển 2.50.

GIÁ ĐÓNG KINH-THÁNH BÌA DA

KỂ từ ngày 1er Novembre 1941, Thánh-thơ Công-hội tăng giá Kinh-Thánh lên 2$00, nên bản-quán cũng phải tăng giá đóng mỗi quyển Kinh-Thánh bìa da 0$50, và bán theo giá dưới đây:

Kinh-Thánh bìa da thường, 1 quyển	5$50
Kinh-Thánh bìa da thường có chờm, 1 quyển	7.00
Kinh-Thánh bìa da thường có chờm và khóa, 1 quyển . .	10.00
Kinh-Thánh bìa da hảo-hạng, 1 quyển	7.50
Kinh-Thánh bìa da hảo-hạng có chờm, 1 quyển	9.50
Kinh-Thánh bìa da hảo-hạng có chờm và khóa, 1 quyển . .	12.50

HỘP THƠ

Xin cám ơn các quí vị đã trả tiền sách và Thánh-Kinh Báo dưới đây:

Các ông: Ng-v-Đẩu 1$70; Ng-v-Minh 10.00; H-đ-Tự 4.00; Ch-v-Cương 1.20; Ng-v-Tôn 0.42; Ng-v-Cảnh 0.42; Ng-t-Huynh 25.00; Ng-bá-Mưu 0.50; H-t-Vân 22.56; T-n-Tuân 5.50; Ph-v-Cương 3.00; T-v-Trạch 5.00; T-c-Sang 1.00; cô Ng-t-Cho 2.00; L-Đặng 2.00; Ng-v-Dư 40.00. (Tính từ 23 Octobre đến 10 Novembre 1941).

Anh em nào trả tiền mà không thấy đăng, xin biên thư cho biết. — *T. K. B.*

◇ ◇ ◇

Cùng các bạn mua sách,

Ngoài số tiền sách bạn phải chịu thêm 0.20 nữa, đó là chịu thêm tiền lãnh-hóa giao-ngân, chớ không phải tiền cước. — *Nhà-in.*

Thơ và tiền-bạc, xin gởi cho: **Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý Nhà-in Hội Tin-Lành, số 1 Phố Nguyễn-Trãi. — Hanoi.**

LỊCH XÉ 1942

TRANH ĐẸP
IN NĂM MẦU
ĐỦ NGÀY TÂY,
NGÀY TA.

FORMAT RỘNG
CÓ BẢNG LỊCH
SUỐT NĂM.

GIÁ BÁN KỂ
CẢ CƯỚC:

1 quyển: 0.60
10 quyển: 5.50
50 quyển: 25.00
100 quyển: 45.00

ĐẶC-SẮC CỦA LỊCH XÉ 1942

BỨC tranh lịch in cậu bé chơi-đùa với các loài mãnh-thú; lại có hoa thơm quả ngọt, nước biếc non xanh. Nhìn bức tranh ấy tín-đồ thấy trước mặt mình một cảnh hòa-bình trên mặt đất khi VUA CHRIST trị-vì. Thật là một bức tranh đầy thi-vị.

Treo quyển lịch nầy trong nhà, anh chị em sẽ có nhiều cơ-hội làm chứng về Chúa, về ngàn năm thái-bình, khiến ai nấy cũng phải vui-thích và mong-ước cái ngày ấy mau đến.

MUA VÀ MỜI NGƯỜI MUA

MỖI anh chị em tín-đồ hãy mua cho được lịch xé 1942 của bản-quán. Nếu không có thì rất đáng tiếc vì không thể in lại nữa. Vậy, hãy mua, hãy mời nhiều người khác mua, hoặc mua nhiều để tặng bà-con, bạn-hữu trong dịp năm mới, vì lịch xé 1942 là món quà rất đích-đáng.

Chỉ bán tiền trước hoặc gởi lãnh-hóa giao-ngân. Số in rất ít; xin anh em mua sớm kẻo hết. Thơ và tiền-bạc, xin gởi càng sớm càng tốt cho:
Mục-sư W. C. Cadman, 1, phố Nguyễn-Trãi, Hanoi.

IMP. EVANGÉLIQUE, HANOI